

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-----oOo-----

SỔ TAY

GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

TP. HỒ CHÍ MINH – 2024

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn sinh viên thân mến,

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xin chúc mừng các bạn đã trúng tuyển, chính thức trở thành sinh viên của Trường. Từ đây các bạn sẽ bước vào một hành trình mới để tiếp tục phấn đấu, học tập và trau dồi kỹ năng, chuẩn bị chu đáo cho sự thành công của bản thân trong tương lai.

Quãng thời gian sinh viên sẽ mang đến cho các bạn những trải nghiệm quý báu, nhưng bên cạnh đó sẽ có những khó khăn, thử thách, nhất là ở thời điểm các bạn bước chân vào ngôi trường mới. Để hoàn thành tốt việc học tập và rèn luyện tại Trường, ngoài việc nhận được sự hướng dẫn từ các giảng viên, cố vấn học tập và các phòng ban chức năng, mỗi sinh viên phải tự trang bị cho mình những kiến thức cơ bản liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân. Biết cách khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt Đoàn - Hội trong Nhà trường và các thông tin khác.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn cuốn *Sổ tay Giáo dục định hướng* để gửi tới các bạn như một lời động viên, một sự trợ giúp thiết thực và hiệu quả. Được trình bày ngắn gọn, súc tích, ấn bản này có nội dung xoay quanh những vấn đề được sinh viên quan tâm nhiều nhất, gồm: Quy chế đào tạo; Công tác sinh viên; Chế độ chính sách...;

Khi đọc *Sổ tay*, có thể bạn chưa hình dung được hết lợi ích của những nội dung hàm chứa trong đó, nhưng trong suốt những năm học tại trường, đây chính là một “trợ thủ đắc lực” để bạn tra cứu thông tin lúc cần thiết;

Sổ tay được cung cấp một lần cho toàn khóa học của bạn. Những thay đổi qua các năm, bạn có thể cập nhật trong phiên bản điện tử của *Sổ tay Giáo dục định hướng* trên website của trường: www.lttc.edu.vn.

Nhà trường tin tưởng cuốn *Sổ tay* này sẽ là bạn đồng hành thân thiết của sinh viên khóa mới. Các bạn hãy gửi ý kiến chia sẻ, góp ý về phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp để nội dung *Sổ tay* được cập nhật và ngày càng hữu ích hơn cho tất cả chúng ta.

Chúc các bạn luôn vững tin, nỗ lực để đạt kết quả học tập và rèn luyện tốt nhất.

MỤC LỤC

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG.....	7
1.1. TIỂU SỬ ANH HÙNG LIỆT SĨ LÝ TỰ TRỌNG	7
1.2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN.....	9
1.3. SỨ MẠNG – TÂM NHÌN	10
1.4. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG	10
1.5. CƠ SỞ VẬT CHẤT	11
1.6. HỆ THỐNG TỔ CHỨC.....	12
1.7. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG TRƯỜNG.....	13
PHẦN II: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	16
2.1. LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ	16
2.2. VAY VỐN TÍN DỤNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN	17
2.3. QUY ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG THEO PHƯƠNG THỨC TÍCH LŨY TÍN CHỈ	18
2.4. QUY ĐỊNH TỔ CHỨC GIẢNG DẠY KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	18
2.5. QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN.....	44
2.6. NỘI QUY SINH VIÊN	65
2.7. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ.....	69
2.8. HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP	72
2.9. QUY CHẾ NGOẠI TRÚ	74
2.10. NỘI QUY KÝ TÚC XÁ.....	75

PHẦN III: HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN.....	78
3.1. TRUNG TÂM KHỞI NGHIỆP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.....	78
3.2. THÔNG BÁO CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ	78
3.3. TRUNG TÂM THƯ VIỆN.....	82
3.4. TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO.....	84
3.5. KÝ TÚC XÁ.....	84
PHẦN IV: CÔNG TÁC ĐOÀN - HỘI	86
PHẦN V: PHỤ LỤC.....	93
5.1. BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN.....	93
5.2. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY SINH VIÊN	99
5.3. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY KÝ TÚC XÁ.....	103
5.4. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.....	105
5.5. ĐĂNG KÝ CÁC LỚP CHUẨN ĐẦU RA	107
5.6. QUY ĐỊNH GIỜ LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH HỆ CHÍNH QUY	109
5.7. QUY ĐỊNH GIỜ LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH HỆ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG	111

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG

1.1. TIỂU SỬ ANH HÙNG LIỆT SĨ LÝ TỰ TRỌNG



Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng sinh ngày 20 tháng 10 năm 1914 quê ở xã Việt Xuyên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, nhưng được sinh ra tại Bản Mạy, tỉnh Nakhonphanom, Thái Lan, là con trai cụ Lê Khoan (tức Lê Hữu Đạt) và cụ Nguyễn Thị Sòm, quê huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Trước cảnh áp bức bóc lột của bọn thực dân phong kiến, gia đình cụ Lê Khoan đã cùng một số bà con rời quê sang Thái Lan sinh sống và hoạt động cách mạng.

Lúc nhỏ, Lê Hữu Trọng được gia đình cho học tại ngôi trường trong trại Cày do cụ Đặng Thúc Hứa - một sỹ phu yêu nước tổ chức dạy văn hóa cho con em Việt kiều. Sau đó, Lê Hữu Trọng cùng một số thiếu niên được gia đình và bà con Việt kiều đưa vào học tại “Hoa - Anh học hiệu” do Hoa kiều mở để dạy tiếng Anh và tiếng Trung Quốc. Tại đây, Anh trở thành một trong những học sinh giỏi của trường, nói tốt tiếng Trung, tiếng Anh và tiếng Thái Lan, nên Lê Hữu Trọng dễ dàng tiếp cận với các tân văn, tân thư, các khuynh hướng cứu nước mới trên thế giới. Nhờ đó, Anh hiểu hơn nỗi khổ và nỗi nhục của người dân nô lệ và càng nung nấu quyết tâm làm cách mạng.

Năm 1926, Anh và 7 thiếu niên được đồng chí Hồ Tùng Mậu, ủy viên tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội chọn sang Quảng Châu (Trung Quốc) đào tạo nhằm chuẩn bị cho việc xây dựng tổ chức Thanh niên Cộng sản tại Việt Nam và được đồng chí Lý Thụy (tức lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc) đưa vào nhóm “Thiếu niên tiên phong Việt Nam” - một hình thức thanh thiếu niên cộng sản đầu tiên của cách mạng Việt Nam, để đảm bảo bí mật, Lê Hữu Trọng được đổi tên thành Lý Tự Trọng. Anh là 1 trong 8 đoàn viên đầu tiên được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản.

Anh được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bồi dưỡng về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của giai cấp vô sản theo chủ nghĩa Mác-Lênin, giới thiệu vào học tại trường Trung học Tôn Trung Sơn và được cử làm liên lạc cho Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu; đồng thời tổ chức việc chuyển thư từ, tài liệu của Đảng về nước.

Mùa thu năm 1929, Lý Tự Trọng được cử về nước hoạt động tại Sài Gòn - Chợ Lớn, Anh đổi tên thành Nguyễn Huy (bí danh Trọng Con) đảm nhận nhiệm vụ liên lạc trong và ngoài nước cho Xứ ủy Nam Kỳ cùng Trung ương Đảng; vận động tập hợp thanh niên trong các nhà máy, trường học để thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản.

Ngày 8/02/1931, trong buổi mít tinh kỷ niệm một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái, để bảo vệ đồng chí Phan Bội đang diễn thuyết tại quảng trường Laren, khi thực dân Pháp ập tới, Lý Tự Trọng rút súng bắn chết tên mật thám Le Grand. Anh bị bắt và đưa về giam tại bốt Catinat, thực dân Pháp đã tra tấn anh bằng mọi cực hình hòng tìm ra các cơ sở cách mạng, song chúng đã thất bại.

Ngày 21/02/1931, theo dõi hành động của anh Lý Tự Trọng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư cho Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản báo tin này yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp tổ chức biểu tình đòi trả tự do cho Lý Tự Trọng. Song, bất chấp mọi sự phản đối của dư luận tiến bộ, bọn thực dân vẫn tìm cách hại Anh.

Ngày 18/4/1931, sau khi dùng mọi đòn tra tấn dã man, không thu thập được thông tin gì, Tòa Thượng thẩm Sài Gòn đã mở phiên tòa đại hình đưa anh Lý Tự Trọng ra xét xử và kết án tử hình. Trước cái chết, anh chủ động biến phiên tòa của đế quốc thành diễn đàn lên án ách thống trị thực dân, kêu gọi nhân dân đứng dậy đấu tranh.

Trong những ngày cuối cùng ở xà lim án chém, Lý Tự Trọng vẫn lạc quan yêu đời, tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng, thực dân Pháp đã không dám xử công khai Lý Tự Trọng. Rạng sáng ngày 21/11/1931, chúng đã hèn hạ dựng máy chém ở ngay Khâm lớn Sài Gòn hòng giết Anh trong im lặng, nhưng tám gương đấu tranh kiên cường anh dũng và những tiếng hô của Anh: “Đả đảo thực dân Pháp”, “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm”, “Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm” đã cổ vũ mạnh mẽ, tạo một làn sóng căm phẫn phản đối tội ác của thực dân Pháp. Lý Tự Trọng đã hiên ngang bước lên máy chém, hát vang bài Quốc tế ca.

Hy sinh ở tuổi 17, Anh hùng Lý Tự Trọng đã dâng trọn tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc và câu nói bất hủ của Anh ***“Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng chứ không thể là con đường nào khác”*** vẫn luôn trường tồn và được các thế hệ thanh niên Việt Nam nhận định làm lẽ sống cho bản thân.

1.2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tiền thân là Trường Lý Tự Trọng Sài Gòn - Gia Định được thành lập vào năm 1971.

- Ngày 01/02/1986, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 18/QĐ-UB về việc thành lập Trường Day nghề Trung học Lý Tự Trọng;

- Ngày 31/3/1995, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 2426/QĐ-UB-NCVX về việc đổi tên Trường Day nghề Trung học Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng;

- Ngày 16/3/1999, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 1485/QĐ-UB-VX về việc chuyển Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ngày 03/02/2005, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ngày 17/7/2017, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. SỨ MẠNG – TÂM NHÌN

Sứ mạng

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh:

- Là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp, góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

- Là nơi kết hợp đào tạo với thực hiện nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp và công nghệ kỹ thuật cho xã hội.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo nhiều loại hình phù hợp với người học; Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và nước ngoài; Kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Tâm nhìn

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có môi trường thân thiện, có năng lực cạnh tranh, hội nhập khu vực và quốc tế; Nhà trường đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình đào tạo - bồi dưỡng và dịch vụ tốt nhất; phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao, chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị thế xứng đáng tầm khu vực Đông Nam Á (ASEAN) và quốc tế.

1.4. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

1. Toàn thể cán bộ - giảng viên - nhân viên làm việc hết sức mình để nâng cao mức độ hài lòng của người học trên cơ sở tuân thủ pháp luật và những quy định chung.

2. Để thực hiện chính sách này, toàn trường xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng.

3. Trường thiết lập mục tiêu chất lượng hàng năm và xác định chương trình hành động để nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

4. Toàn thể cán bộ - giảng viên - nhân viên hiểu được mục tiêu chất lượng, thông qua việc huấn luyện nghiệp vụ, rèn luyện ý thức tự giác và tự chủ trong hoạt động quản lý chất lượng, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Giá trị cốt lõi của trường là:

“Nhân văn - Sáng tạo - Phát triển - Bền vững”

1.5. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

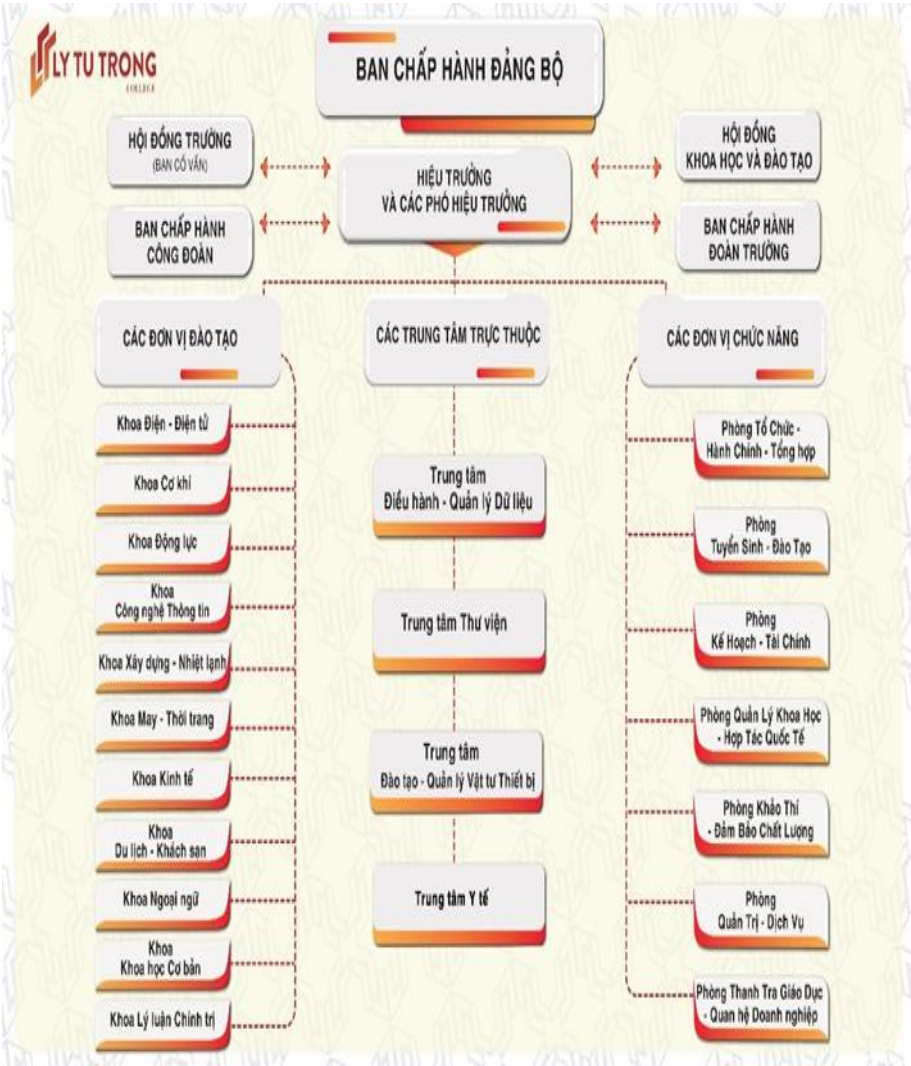
Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Tổng diện tích đất: 50.646,6 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 65.115,5 m²

Trong đó:

- Diện tích phòng học lý thuyết: 9.110,98 m²
- Diện tích phòng thí nghiệm, nhà xưởng: 14.632 m²
- Diện tích thư viện: 1.296 m²
- Diện tích Ký túc xá: 7.105 m²
- Diện tích nhà làm việc: 3.251 m²
- Diện tích sân vận động, bãi tập: 8.700 m²
- Diện tích vườn hoa, cây cảnh: 3.000 m²
- Hội trường: 1.246 m²
- Đường nội bộ: 655 m

1.6. HỆ THỐNG TỔ CHỨC



1.7. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRƯỜNG**1.7.1. Các khoa đào tạo**

Stt	Đơn vị	Ghi chú
1	Khoa Điện - Điện tử	
2	Khoa Cơ khí	
3	Khoa Động lực	
4	Khoa Công nghệ thông tin	
5	Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	
6	Khoa May - Thời trang	
7	Khoa Kinh tế	
8	Khoa Du lịch - Khách sạn	
9	Khoa Ngoại ngữ	
10	Khoa Khoa học Cơ bản	
11	Khoa Lý luận Chính trị	

1.7.2. Các phòng chức năng

Stt	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ với công tác SV
1	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	38 440 567 38 118 676	- Tiếp nhận, hướng dẫn và trình ký các thủ tục hành chính - Công tác pháp chế, công tác thanh tra nội bộ.
2	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	38 116 847 – 38 111 215	- Thanh tra giáo dục - Thủ tục hành chính, chế độ chính sách, miễn giảm học phí, học bổng cho sinh viên (SV) - Cấp giấy chứng nhận SV đang học tập tại trường - Đánh giá kết quả rèn luyện của SV - Quan hệ doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn chia

Stt	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ với công tác SV
			sẽ giữa doanh nghiệp với SV nhà trường - Tư vấn và hỗ trợ SV nhu cầu về việc làm bán thời gian và toàn thời gian.
3	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	38 110 521 38 110 338	- Tuyển sinh - Cấp phát văn bằng, chứng chỉ - Giải quyết học vụ.
4	Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	38 119 872 (số NB 106)	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; các kỳ thi kết thúc môn học, tốt nghiệp của SV - Công tác đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp - Khảo sát, đánh giá chất lượng giảng dạy, học tập
5	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	38 119 872 (số NB 868)	Đăng ký thực hiện nghiên cứu khoa học của SV
6	Phòng Kế hoạch - Tài chính	38 119 874	- Công tác tài chính (thu, xác nhận tình trạng học phí; cấp phát học bổng cho SV) - Đăng ký Bảo hiểm tai nạn
7	Phòng Quản trị - Dịch vụ	38 119 872 (số NB 333)	Sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị

1.7.3. Các Trung tâm

Stt	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ với công tác SV
1	Trung tâm Thư viện	38 119 872 (Số NB 468)	- Tra cứu và mượn tài liệu tham khảo
2	Trung tâm Đào tạo - Quản lý vật tư Thiết bị	38 114 800	- Bồi dưỡng Tin học - Bồi dưỡng Ngoại ngữ - Đào tạo ngắn hạn - Công tác quản lý và sử dụng thiết bị phục vụ công tác chuyên môn và công tác đào tạo
3	Trung tâm Y tế	38 119 872 (Số NB 103)	- Đăng ký Bảo hiểm Y tế - Khám sức khỏe SV
4	Trung tâm Điều hành - Quản lý dữ liệu	38 119 872 (Số NB 213)	Điều hành và quản lý dữ liệu của trường

1.7.4. Đoàn thể

Stt	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ với SV
1	Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên		- Sinh hoạt Đoàn - Hội - Hoạt động ngoại khóa

PHẦN II: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

2.1. LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Căn cứ Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Quốc phòng về quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

2.1.1. Đối tượng miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự (Điều 14)

Người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tâm thần hoặc bệnh mãn tính theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Độ tuổi gọi nhập ngũ (Điều 30)

Công dân đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

2.1.3. Tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ (Điều 41)

- Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

1. Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe;

2. Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

3. Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

4. Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

5. Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;

6. Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

7. Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

- *Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:*

1. Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

2. Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

3. Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;

4. Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

5. Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

- *Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại mục 2.1.3.1, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ:*

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại mục 2.1.3.1 và mục 2.1.3.2, nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

2.2. VAY VỐN TÍN DỤNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay và lãi suất cho vay đối với học sinh, sinh viên.

- Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

2.2.1. Đối tượng được vay vốn

1. Học sinh, sinh viên (HSSV) mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

2. Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

- a) Hộ nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật.
- b) Hộ cận nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật.
- c) Hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật.

3. Học sinh, sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

2.2.2. Điều kiện vay vốn

- HSSV đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn quy định;

- Đối với HSSV năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của trường;

- Đối với HSSV từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

2.2.3. Mức vốn cho vay

- Mức vay vốn tối đa là 4.000.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên;

- Ngân hàng Chính sách xã hội quy định mức cho vay cụ thể đối với học sinh, sinh viên căn cứ vào mức thu học phí của từng trường và sinh hoạt phí theo vùng nhưng không vượt quá mức cho vay quy định.

2.2.4. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay ưu đãi đối với HSSV là 0,65%/tháng;

- Lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

2.3. QUY ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG THEO PHƯƠNG THỨC TÍCH LŨY TÍN CHỈ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ

trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quy định này không áp dụng đối với việc tổ chức đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng nội dung học tập được thiết kế thành những môn học, sinh viên được chủ động lựa chọn môn học theo quy định của nhà trường để tích lũy cho tới khi hoàn thành khối lượng tín chỉ quy định trong chương trình.

2. Đào tạo trực tuyến là hình thức dạy học trên môi trường Internet được thực hiện theo Quy định đào tạo trực tuyến hiện hành của nhà trường.

Điều 3. Chương trình và thời gian đào tạo

1. Chương trình đào tạo

a) Chương trình đào tạo thể hiện mục tiêu đào tạo, khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà sinh viên cần đạt sau khi tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập. Chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTĐBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

b) Chương trình đào tạo phải được công khai đối với sinh viên trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học. Những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho sinh viên.

2. Thời gian đào tạo là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo cụ thể và đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình đào tạo đó. Thời gian đào tạo trình độ

trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ quy định cho từng chương trình.

3. Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành chương trình

a) Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học các môn học và thời gian thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định, bảo đảm không vượt quá 1,5 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ hai đến ba năm học, không vượt quá 02 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ một đến dưới hai năm học, không bao gồm thời gian bảo lưu quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này;

b) Thời gian tối đa đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình bằng thời gian tối đa để hoàn thành chương trình có thời gian đào tạo dài hơn và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất;

c) Hiệu trưởng có thể xem xét, quyết định kéo dài thời gian đào tạo tối đa đối với các trường hợp sinh viên có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.

4. Thời gian tổ chức giảng dạy, học tập của trường do Hiệu trưởng quyết định, đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Thời gian giảng dạy, học tập được thực hiện trong thời gian từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày Thứ 7 và Chủ Nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện;

b) Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định đào tạo trực tuyến hiện hành của trường;

c) Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc.

5. Thời gian học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục trung học phổ thông theo hình thức giáo dục thường xuyên không tính vào thời gian đào tạo nghề theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 4. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo được thực hiện tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM số 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình,

TP.HCM; tổ chức cho sinh viên học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua hợp đồng với doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Việc đào tạo trực tuyến được thực hiện linh hoạt về địa điểm, do Hiệu trưởng căn cứ vào điều kiện thực tế quyết định, nhưng phải đáp ứng các điều kiện cho việc đào tạo để bảo đảm chất lượng theo quy định.

Điều 5. Kế hoạch đào tạo

1. Căn cứ vào khối lượng học tập của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch phân bổ số môn học, cho từng học kỳ, năm học.

2. Trước khi bắt đầu khóa học, trường phải công bố công khai kế hoạch đào tạo đối với khóa học đó. Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học phải thể hiện: Thời gian, hoạt động của chương trình đào tạo; thời điểm bắt đầu và kết thúc mỗi học kỳ, năm học, khóa học; thời gian, thời lượng đào tạo các môn học trong chương trình; thời gian học lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); thời gian thi hết môn học, thi tốt nghiệp; thời gian nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng; thời gian học tập ngoại khóa và các nội dung khác.

3. Trường hợp đào tạo trực tuyến thì kế hoạch đào tạo phải quy định cụ thể các nội dung, môn học và hình thức đào tạo (trực tuyến).

Điều 6. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học, sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Giấy tờ khi người học nhập học phải được quản lý tại trường và được số hóa vào phần mềm quản lý đào tạo.

2. Sinh viên được tổ chức thành các lớp học theo các chương trình đào tạo và ngành nghề đào tạo cụ thể, phù hợp với từng hình thức tổ chức đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

3. Sinh viên được cấp thẻ sinh viên để thuận tiện cho quản lý, theo dõi trong quá trình đào tạo. Đồng thời sử dụng thẻ sinh viên điện

tử để vừa thực hiện công tác quản lý đào tạo (thi, tra cứu kết quả học tập; học trực tuyến; sử dụng tại các thư viện điện tử, phòng máy tính, phòng thí nghiệm), vừa làm phương tiện thực hiện các giao dịch về tài chính (đóng học phí, nhận kinh phí, các giao dịch thương mại điện tử...) cũng như các giao dịch xã hội khác khi được chấp nhận.

4. Trường phải cung cấp đầy đủ thông tin cho sinh viên về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

Điều 7. Tổ chức lớp học

1. Lớp học được tổ chức theo từng môn học dựa vào đăng ký học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Hiệu trưởng quy định số lượng sinh viên tối thiểu cho mỗi lớp học lý thuyết, thực hành đảm bảo điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng bảo đảm lớp học tích hợp.

2. Tùy điều kiện thực tế, một năm có thể tổ chức từ 2 - 3 học kỳ, gồm học kỳ chính và học kỳ phụ. Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ sinh viên học các môn học chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

Điều 8. Chuyển ngành, nghề đào tạo

1. Sinh viên được chuyển ngành, nghề đào tạo đang học sang học một ngành, nghề đào tạo khác của trường.

2. Hiệu trưởng quyết định cho phép sinh viên chuyển ngành, nghề đào tạo khi:

- a) Sinh viên có đơn đề nghị chuyển đổi ngành, nghề đào tạo;
- b) Ngành, nghề đào tạo dự kiến sẽ chuyển sang học phải có cùng hình thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành, nghề đào tạo đang học;
- c) Việc chuyển đổi ngành, nghề đào tạo phải được thực hiện ngay trong học kỳ đầu tiên của chương trình;

d) Không trong thời gian tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Thời gian học tối đa để sinh viên chuyển ngành, nghề đào tạo hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này và được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành, nghề trước khi chuyển.

Điều 9. Học cùng lúc hai chương trình

1. Điều kiện học cùng lúc hai chương trình

a) Sinh viên có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;

b) Đã học xong học kỳ thứ nhất đối với chương trình có thời gian thực hiện từ một đến hai năm học, đã học xong học kỳ thứ hai đối với chương trình có thời gian thực hiện trên hai năm học. Kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất phải đạt loại khá trở lên;

c) Không trong thời gian: Tạm dừng chương trình đang học; bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên; bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Sinh viên thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học chương trình thứ hai.

3. Thời gian để sinh viên hoàn thành hai chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

Điều 10. Tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập

1. Bảo lưu kết quả học tập là việc nhà trường giữ nguyên kết quả sinh viên đã học và thi đạt yêu cầu đối với các môn học trong một khoảng thời gian nhất định khi sinh viên được tạm dừng chương trình đào tạo. Kết quả học tập các môn học bảo lưu được tính khi xếp loại kết quả học tập và đánh giá xếp loại tốt nghiệp.

2. Sinh viên được tạm dừng chương trình đang học và được bảo lưu kết quả học tập nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia các kỳ thi, giải thi đấu quốc tế;

b) Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi khám, điều trị hoặc có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;

c) Chuyển nơi học từ trường này sang trường khác cùng ngành nghề đào tạo mà thời gian học ở trường khác có sự khác nhau về tiến độ;

d) Tham gia chương trình, dự án đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc do điều kiện, hoàn cảnh gia đình buộc phải dừng học tập;

e) Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

f) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 5 năm tính từ khi dừng chương trình học tập và không tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học. Sinh viên có nhu cầu được bảo lưu kết quả học tập phải có đơn đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

4. Sinh viên được tạm hoãn học môn học theo kế hoạch đào tạo của trường và phải hoàn thành môn học đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình nếu thuộc một hoặc các trường hợp sau:

a) Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học đó và có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi khám hoặc điều trị;

b) Có lý do khác không thể tham gia học môn học đó, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được Hiệu trưởng chấp thuận;

5. Thời gian nghỉ học tạm thời được tính vào thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

Điều 11. Công nhận và miễn trừ nội dung học tập

1. Công nhận kết quả học tập

a) Kết quả học tập của sinh viên đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác, trình độ đào tạo khác hoặc từ một trường khác trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp được xem xét công nhận trong chương trình đào tạo đang theo học không phân biệt hình thức đào tạo trực tiếp hay trực tuyến, cụ thể: Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học

trong trường hợp đã học, đã thi kết thúc môn học đó trong chương trình khác và có nội dung, thời lượng phù hợp với môn học trong chương trình đang học; được miễn học một phần nội dung học tập trong môn học và phải tham gia thi kết thúc môn học trong trường hợp đã học nội dung đó trong chương trình khác nhưng chưa dự thi kết thúc môn học hoặc thời lượng và nội dung môn học trước đây chưa phù hợp với thời lượng và nội dung của môn học trong chương trình đào tạo hiện hành. Việc xác định nội dung và thời lượng được miễn học do Hiệu trưởng quyết định;

b) Hiệu trưởng xem xét công nhận những nội dung kiến thức, kỹ năng sinh viên đã có trên cơ sở so sánh, đối chiếu với những nội dung của chương trình đào tạo hiện hành;

c) Việc công nhận kết quả, nội dung học được thực hiện theo từng môn học, hoặc cả chương trình đào tạo;

d) Nhà trường quy định việc công nhận kết quả và nội dung học tập trong chương trình đào tạo.

2. Sinh viên được miễn trừ nội dung học tập không phân biệt hình thức đào tạo trực tiếp hay trực tuyến khi thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Được miễn, giảm học môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

b) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn Ngoại ngữ thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc đã có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ được quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam hoặc

có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ từ trung cấp ngoại ngữ trở lên;

d) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc có kết quả kiểm tra đầu vào đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên nhóm ngành, nghề công nghệ thông tin;

e) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên;

f) Có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm một số môn học hoặc miễn, giảm một số nội dung mà khả năng sinh viên không thể đáp ứng được.

Điều 12. Chuyển trường

1. Sinh viên chuyển trường theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì việc chuyển trường được thực hiện theo quyết định của cơ quan ra quyết định. Việc ra quyết định chuyển trường phải có sự đồng ý bằng văn bản của sinh viên.

2. Sinh viên chuyển trường theo nhu cầu cá nhân thì việc chuyển trường được thực hiện theo quy định của trường nơi chuyển đi và trường nơi chuyển đến. Hiệu trưởng chỉ xét tiếp nhận hoặc cho sinh viên chuyển trường khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Có đơn đề nghị chuyển trường;
- b) Không trong thời gian điều chỉnh tiến độ học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- c) Không chuyển trường khi đang học học kỳ cuối cùng của khóa học;

d) Khi chuyển sang trường nơi chuyển đến phải học đúng ngành, nghề đang học tại trường nơi chuyển đi.

3. Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận sinh viên ở trường nơi chuyển đến.

4. Thời gian tối đa cho sinh viên chuyển trường hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm nhập học ở trường nơi chuyển đi.

Điều 13. Đăng ký khối lượng học tập

1. Trước mỗi học kỳ, nhà trường hoặc sinh viên phải đăng ký khối lượng học tập theo quy chế đào tạo của trường. Khối lượng học tập đăng ký trong mỗi học kỳ như sau:

a) Khối lượng học tập tối thiểu không nhỏ hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập;

b) Khối lượng học tập tối đa không quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập;

c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với học kỳ phụ.

2. Sinh viên được đăng ký học lại môn học có lần thi cuối đạt điểm D theo quy định tại Điều 21 của Quy định này để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

3. Khối lượng đăng ký học tập của sinh viên theo từng học kỳ được lưu trữ trong hệ thống quản lý của trường.

Điều 14. Rút bớt khối lượng học tập đã đăng ký

1. Việc rút bớt khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện sau 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, sau 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ. Khối lượng học tập tối đa được rút bớt không quá $\frac{1}{3}$ khối lượng học tập trong học kỳ. Ngoài khối lượng học tập được rút bớt, môn học vẫn được giữ nguyên theo đăng ký, nếu sinh viên không học môn học này sẽ xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F theo quy định tại Điều 21 của Quy định này.

2. Sinh viên chỉ được rút bớt khối lượng học tập đã đăng ký khi có đơn đề nghị gửi Hiệu trưởng và được Hiệu trưởng chấp thuận.

Điều 15. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học

1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ bằng hình thức trực tuyến theo Quy định đào tạo trực tuyến hiện hành của nhà trường;

d) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho mỗi môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Thi kết thúc môn học

a) Thi kết thúc môn học được thực hiện tại trường hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học được tổ chức 2 lần để thi kết thúc môn học sau khi học xong môn học hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, trong cùng một buổi thi của một sinh viên;

d) Danh sách sinh viên đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

e) Sinh viên tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

f) Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 sinh viên; sinh viên dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của sinh viên và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

Điều 16. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

a) Sinh viên được dự thi kết thúc môn học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học;

b) Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

c) Sinh viên có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi nhưng phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

2. Số lần dự thi kết thúc môn học

a) Sau khi học xong môn học, sinh viên đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được dự thi kết thúc môn học. Nếu sinh viên chưa dự thi kết thúc môn học lần thứ nhất vì lý do chính đáng thì được bố trí tham dự ở lần thi tiếp theo. Người có điểm thi lần thứ nhất thuộc loại chưa đạt thì được tham dự kỳ thi lần 2 do trường tổ chức;

b) Sinh viên có điểm thi đạt yêu cầu ở lần thứ nhất nhưng muốn có điểm cao hơn thì được đăng ký thi thêm 01 lần ở lần thi tiếp theo để cải thiện điểm số nhưng không được bảo lưu điểm thi trước đó. Điểm thi lần sau không được tính để xét học bổng;

c) Sinh viên vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần thi và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó và được tham gia kỳ thi lần 2 theo quy định của trường.

Điều 17. Học lại và thi lại

1. Sinh viên phải học lại và thi lại môn học nếu thuộc một trong các trường hợp:

a) Không đủ điều kiện dự thi.

b) Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học theo quy định nhưng điểm thi chưa thuộc loại đạt.

c) Sinh viên theo phương thức tích lũy tín chỉ đăng ký học lại, thi lại để cải thiện điểm.

2. Sinh viên phải học lại và thi lại không được bảo lưu điểm và thời gian học tập môn học của lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Quy định này.

3. Trường hợp không còn môn học do chương trình đào tạo thay đổi thì Trưởng khoa đề xuất Hiệu trưởng quyết định chọn môn học khác phù hợp với mục tiêu của chương trình để thay thế.

Điều 18. Ra đề thi, chấm thi kết thúc môn học

1. Đề thi

a) Đề thi phải phù hợp với nội dung môn học đã quy định trong chương trình; được tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi của trường; đối với hình thức thi trực tuyến hoặc bằng các phần mềm chuyên biệt, Hiệu trưởng quy định cụ thể về cách thức xây dựng hoặc lựa chọn đề thi.

b) Đề thi đối với người có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật do Hiệu trưởng quyết định.

2. Chấm thi

a) Bài thi kết thúc môn học phải do ít nhất 02 giảng viên chấm, cho điểm độc lập và ký vào bài thi, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp

điểm của sinh viên thi. Bài thi viết tự luận, trắc nghiệm phải được làm phách trước khi chấm; chấm thi vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi.

b) Điểm của bài thi là trung bình cộng điểm của các giảng viên chấm thi; trường hợp điểm của các giảng viên chấm thi có sự chênh lệch từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải xem xét chấm lại; nếu chấm lại mà chưa thống nhất được điểm thì Trường khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét, giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi.

c) Bài thi kết thúc môn học bằng hình thức trực tuyến; bài thi được chấm thông qua máy, phần mềm chuyên biệt và việc chấm phúc khảo bài thi do Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thực hiện.

3. Công bố điểm thi

a) Điểm thi theo hình thức vấn đáp, thực hành hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho sinh viên biết ngay sau khi chấm.

b) Đối với các hình thức thi, kiểm tra khác phải được công bố cho sinh viên biết muộn nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi.

Điều 19. Tính điểm môn học; điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

1. Điểm môn học

a) Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

c) Điểm môn học được sử dụng theo thang điểm 10 và quy đổi sang thang điểm 4 trong đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

2. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy.

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

i: là số thứ tự môn học;

a_i : là điểm của môn học thứ i;

n_i : là số tín chỉ của môn học thứ i;

n: là tổng số môn học trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học đã tích lũy.

b) Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các môn học mà sinh viên đã tích lũy được tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét khi kết thúc mỗi học kỳ.

c) Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học được bảo lưu, miễn trừ; không bao gồm điểm môn học điều kiện.

d) Trường hợp sinh viên được tạm hoãn học môn học thì chưa tính khối lượng học tập của môn học đó trong thời gian được tạm hoãn.

3. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

4. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung và môn học kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo là 3 môn học điều kiện. Kết quả đánh giá 3 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập theo chương trình đào tạo, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

Điều 20. Xử lý vi phạm về kiểm tra, thi

1. Sinh viên thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai.

2. Trong quá trình thi, nếu sinh viên có hành vi gian lận hoặc sử dụng dụng cụ hỗ trợ trái phép trong khi thi hoặc giúp đỡ, tiếp tay cho việc gian lận thì cán bộ coi thi sẽ lập biên bản và xem xét, quyết định để sinh viên có hành vi gian lận được tiếp tục làm bài thi hoặc dừng việc thi. Trường hợp phải dừng thi thì bài thi đó của sinh viên được đánh giá 0 điểm.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, việc xử lý sinh viên vi phạm trong khi dự kiểm tra, thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp được thực hiện theo Quy định về xử lý sinh viên vi phạm trong các buổi thi tốt nghiệp, thi kết thúc môn học, kiểm tra thường xuyên, định kỳ của trường.

Điều 21. Quy đổi điểm môn học và điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy

1. Quy đổi điểm môn học thành điểm chữ

a) Điểm môn học được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Quy định này theo thang điểm 10 sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân được chuyển thành điểm chữ như sau:

Loại đạt:

- A: từ 8,5 đến 10
- B+: từ 7,8 đến 8,4
- B: từ 7,0 đến 7,7
- C+: từ 6,3 đến 6,9
- C: từ 5,5 đến 6,2
- D+: từ 4,8 đến 5,4
- D: từ 4,0 đến 4,7

Loại không đạt:

- F: dưới 4,0

b) Đối với những môn học chưa đủ cơ sở để tính điểm khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I: Chưa đủ điểm thành phần để đánh giá do được phép hoãn kiểm tra, thi;

X: Chưa nhận được kết quả kiểm tra, thi;

R: Đối với môn học được miễn hoặc được cho phép chuyển điểm kèm theo kết quả.

c) Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những quy định đã nêu ở điểm a khoản này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi kiểm tra, thi quy định tại Điều 20; tự ý bỏ học theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy định này.

d) Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp: Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc môn học, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự thi, SV phải nộp đơn xin vắng kiểm tra hoặc thi có xác nhận của phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để trình Hiệu trưởng duyệt chậm nhất là 1 tuần sau ngày thi. Phòng Tuyển sinh – Đào tạo thực hiện nghiệp vụ trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, sinh viên không tham dự đủ bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc thi hết môn học vì những lý do khách quan, được Hiệu trưởng chấp thuận. Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ kế tiếp, sinh viên có mức điểm I phải hoàn thành xong các điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ còn nợ để được chuyển điểm.

e) Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những môn học mà phòng Tuyển sinh - Đào tạo chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của sinh viên từ khoa chuyển lên.

f) Kí hiệu R được áp dụng cho các trường hợp: Điểm môn học được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số môn học được phép thi sớm để giúp sinh viên học vượt. Những môn học được công nhận kết quả, khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc công nhận giữa các chương trình.

2. Để tính điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy, điểm chữ của mỗi môn học, được quy đổi sang điểm số theo thang điểm 4 như sau:

A	tương ứng với 4,0
B+	tương ứng với 3,2
B	tương ứng với 3,0
C+	tương ứng với 2,5
C	tương ứng với 2,0
D+	tương ứng với 1,5
D	tương ứng với 1,0
F	tương ứng với 0,0

Trường hợp sử dụng thang điểm chữ có nhiều mức hơn, do Hiệu trưởng quy định và cũng được quy đổi sang điểm số theo thang điểm từ 0 tới 4.

3. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được xác định theo khoản 2 Điều 19 của Quy định này.

Điều 22. Xếp loại kết quả học tập

1. Xếp loại kết quả học tập của sinh viên theo học kỳ căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy theo thang điểm 4 như sau:

Xuất sắc:	từ 3,50 đến 4,00
Giỏi:	từ 3,00 đến 3,49
Khá:	từ 2,50 đến 2,99
Trung bình:	từ 2,00 đến 2,49
Yếu:	dưới 2,00

2. Sinh viên có điểm đạt loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ xếp loại kết quả học tập, không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 20 của Quy định này.

b) Có 01 môn học trong học kỳ phải thi lại đối với loại xuất sắc, 02 môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại đối với loại giỏi, không tính môn học điều kiện; môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ.

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính để xếp loại.

Điều 23. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và có kế hoạch học tập thích hợp để cải thiện kết quả học tập. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được thực hiện khi:

a) Tổng số môn học không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng học tập đã đăng ký đầu kỳ.

b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 1,2 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,5 đối với các học kỳ tiếp theo.

c) Nhà trường cảnh báo 2 lần kết quả học tập và được thông báo đến sinh viên.

2. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá 2 lần.

b) Đã hết quỹ thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

c) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Sinh viên không thuộc diện bị buộc thôi học, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị Hiệu trưởng cho thôi học:

a) Sinh viên tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định.

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được Hiệu trưởng chấp thuận.

4. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, tự thôi học, nhà trường phải thông báo về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình đào tạo ở cùng trình độ hoặc thấp hơn thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Điều này được quyền xin chuyển qua các chương trình đó.

Điều 24. Điều kiện tốt nghiệp

1. Kết thúc khóa học, hoặc khi sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo; thư ký, ủy viên thường trực và các ủy viên là Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo, các Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp.

2. Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

a) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.

b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

c) Hoàn thành môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm trong chương trình.

d) Trình độ Tin học, Ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ trung cấp:

Tin học: Đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng nhận tin học ứng dụng do Trường cấp (trừ sinh viên ngành Công nghệ thông tin);

Ngoại ngữ: Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Căn cứ công văn số 06/CV-IIG ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Công ty cổ phần IIG Việt Nam về việc đề xuất sử dụng các chứng chỉ tiếng Anh và Tin học quốc tế trong xét tuyển đại học chính quy;

Sinh viên hệ chính quy: Đạt bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn: Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A1 hoặc tương đương trở lên (được công nhận theo quy định hiện hành) hoặc Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương bậc 1 do Trường cấp;

Sinh viên ngành tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật: Ngoại ngữ khác trừ ngoại ngữ đang học đạt bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn: Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 hoặc tương đương trở lên (được công nhận theo quy định hiện hành) hoặc Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 1 do Trường cấp.

e) Trình độ Tin học, Ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ cao đẳng:

Tin học: Đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng nhận tin học ứng dụng do Trường cấp (trừ sinh viên ngành Công nghệ thông tin);

Ngoại ngữ: Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Căn cứ công văn số 06/CV-IIG ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Công ty cổ phần IIG Việt Nam về việc đề xuất sử dụng các chứng chỉ tiếng Anh và Tin học quốc tế trong xét tuyển đại học chính quy;

Sinh viên hệ chính quy: Đạt bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn: Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A2 hoặc tương đương trở lên (được công nhận theo quy định hiện hành) hoặc Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương bậc 2 do Trường cấp;

Sinh viên ngành Tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật: Ngoại ngữ khác trừ ngoại ngữ đang học đạt bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn: Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương trở lên (được công nhận theo quy định hiện hành) hoặc Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2 do Trường cấp.

f) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.

g) Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

h) Trong trường hợp sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải có đơn gửi phòng Tuyển sinh - Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp.

3. Trường hợp sinh viên có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đó.

4. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và

đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 25. Xếp loại tốt nghiệp

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định căn cứ điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá như sau:

Xuất sắc: từ 3,50 đến 4,00

Giỏi: từ 3,00 đến 3,49

Loại khá: từ 2,50 đến 2,99

Trung bình: từ 2,00 đến 2,49

2. Sinh viên có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có 01 môn học trong học kỳ phải thi lại đối với loại xuất sắc, 02 môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại đối với loại giỏi không tính môn học điều kiện; môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ.

b) Có khối lượng học tập phải học lại quá 10% thời lượng của chương trình đào tạo.

c) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại trường, không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 20 của Quy định này.

Điều 26. Bằng tốt nghiệp, bằng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập

1. Sinh viên được công nhận tốt nghiệp thì được Hiệu trưởng cấp bằng tốt nghiệp. Mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng được quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Bảng điểm từng môn học của toàn khóa học được cấp cho sinh viên kèm theo bằng tốt nghiệp trong đó ghi rõ tên ngành, nghề đào

tạo, hình thức đào tạo, kết quả và tên môn học được miễn trừ, bảo lưu điểm; điểm trung bình chung học tập toàn khóa học, xếp loại tốt nghiệp, lý do hạ mức xếp loại tốt nghiệp nếu có.

3. Sinh viên chưa được công nhận tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các môn học đã học trong chương trình, trong đó phải ghi rõ hình thức đào tạo và lý do chưa được công nhận tốt nghiệp.

4. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc môn học cuối cùng trong chương trình đối với đào tạo theo tích lũy tín chỉ.

5. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Sản xuất và chế biến; Kiến trúc và xây dựng; Nông lâm nghiệp và thủy sản; Dịch vụ vận tải được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành; các ngành, nghề còn lại được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

6. Sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng liên kết Quốc tế với Trường Cao đẳng City of Glasgow, Anh Quốc được cấp hai bằng tốt nghiệp, một của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành và một của trường Cao đẳng City of Glasgow, Anh Quốc.

2.4. QUY ĐỊNH TỔ CHỨC GIẢNG DẠY KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông và việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: môn học và khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo ngành, nghề đào tạo; tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Quy định này áp dụng đối với bậc đào tạo trung cấp hệ chính quy của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông là những nội dung cơ bản của một số môn học cấp trung học phổ thông trong chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với ngành, nghề đào tạo tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Khối lượng kiến thức của môn học quy định trong Quy định này là những nội dung cơ bản được lựa chọn trong chương trình môn học cấp trung học phổ thông trong chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với ngành, nghề đào tạo tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mục tiêu giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông

1. Khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông được giảng dạy cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học trình độ trung cấp, sinh viên tốt nghiệp trình độ trung cấp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhằm giúp sinh viên phát triển tốt nhất năng lực nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

2. Sau khi sinh viên đã học và thi đạt yêu cầu thì được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông để theo học trình độ cao hơn của giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Môn học và khối lượng kiến thức của môn học**1. Môn học**

a) Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ; Kỹ thuật: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Vật lí.

b) Các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế; Du lịch - Khách sạn - Nhà hàng, Ngôn ngữ: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

2. Khối lượng kiến thức của môn học

a) Thời lượng giảng dạy của các môn học như sau:

- Toán, Ngữ văn: 252 tiết/môn học.

- Vật lí, Địa lí, Lịch sử: 168 tiết/môn học.

b) Khối lượng kiến thức của môn học được ban hành theo Phụ lục I của Thông tư 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022.

Điều 5. Tổ chức giảng dạy

1. Việc giảng dạy các môn học được tổ chức theo lớp học đối với từng môn học, sĩ số sinh viên mỗi lớp học theo quy định.

2. Mỗi môn học được tổ chức giảng dạy trong 03 (ba) kì.

3. Hoạt động giảng dạy thông qua một số hình thức chủ yếu: học lý thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, dự án học tập, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

4. Thực hiện các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học; chú trọng rèn luyện cho người học phương pháp tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực.

Điều 6. Kiểm tra, đánh giá

1. Hình thức đánh giá

Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10. Điểm đánh giá được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2. Đánh giá thường xuyên

a) Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

b) Đối với một môn học, số điểm đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}) trong mỗi kì như sau:

- Môn học có thời lượng giảng dạy 168 tiết (Lịch sử, Địa lí, Vật lí): 01 ĐĐG_{tx}.

- Môn học có thời lượng giảng dạy 252 tiết (Toán, Ngữ văn): 02 ĐĐG_{tx}.

3. Đánh giá định kì

a) Đánh giá định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số.

- Thời gian làm bài kiểm tra đối với môn học 168 tiết (Lịch sử, Địa lí, Vật lí) từ 45 phút đến 60 phút; đối với môn học 252 tiết (Toán, Ngữ văn) từ 60 phút đến 90 phút.

- Đề kiểm tra bảo đảm độ tin cậy, có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của nội dung kiểm tra, đánh giá.

b) Trong mỗi kì, mỗi môn học có 01 (một) điểm đánh giá định kì (viết tắt là ĐĐG_{dk}).

4. Sinh viên không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng kì.

5. Trường hợp sinh viên không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này thì nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

6. Điểm trung bình môn học

Điểm trung bình môn học (viết tắt là ĐTB_{mh}) là trung bình cộng được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân của điểm đánh giá thường xuyên và điểm đánh giá định kì được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mh}} = \frac{\text{TĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{TĐĐG}_{\text{dk}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 6}$$

TĐĐG_{tx}: tổng điểm đánh giá thường xuyên

TĐĐG_{dk}: tổng điểm đánh giá định kì

7. Điểm đánh giá của mỗi môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá người học theo lớp học.

8. Trường hợp sinh viên có ĐTB_{mh} của môn học nào không đạt từ 5,0 điểm thì được kiểm tra, đánh giá lại môn học đó. Kết quả đánh giá lại của môn học nào được sử dụng thay thế cho ĐTB_{mh} của môn học đó.

9. Trường hợp sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này phải học lại môn học đó. Việc tổ chức cho học sinh học lại môn học do khoa Khoa học cơ bản phụ trách và phối hợp với phòng Tuyển sinh - Đào tạo tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 7. Thi kết thúc môn học

1. Sinh viên có ĐTB_{mh} đạt từ 5,0 điểm trở lên và nghỉ học không quá 20% thời lượng giảng dạy của môn học thì được dự thi kết thúc môn học đó.

2. Hình thức thi kết thúc môn học:

- Bài thi trên giấy hoặc trên máy tính theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận hoặc kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận.

- Thời gian làm bài thi từ 60 phút đến 120 phút.

3. Đề thi bảo đảm độ tin cậy, có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học theo quy định Khối lượng kiến thức từng môn học.

4. Quy trình làm đề thi, tổ chức thi, làm phách, chấm thi thực hiện theo Quy định tổ chức thi của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, tổ chức thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính khoa học, khách quan, minh bạch, đánh giá đúng kết quả học tập của sinh viên.

5. Mỗi năm tổ chức 01 (một) lần thi chính thức và 01 (một) lần thi lại; lần thi lại cách lần thi chính thức ít nhất 21 ngày.

6. Sinh viên chưa dự thi kết thúc môn học vì lý do bất khả kháng hoặc dự thi kết thúc môn học nhưng không đạt 05 (năm) điểm trở lên thì được thi lại môn học đó.

7. Điểm thi kết thúc môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá người học theo lớp học.

Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông

Sinh viên có điểm thi kết thúc môn học của tất cả các môn học theo ngành, nghề đào tạo đạt từ 05 (năm) điểm trở lên được cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

2.5. QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế công tác sinh viên.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB-GV-NV), sinh viên (SV) và phụ huynh SV (PHSV) của trường cùng hợp tác trong sự tin cậy để quy chế này được thực hiện một cách hiệu quả.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. SV quy định tại quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy trong Trường.

2. Công tác SV là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với SV nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ, ngành và nội quy, quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, năng động và sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng CB-GV-NV và các SV khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn minh trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường và các hoạt động khác của SV.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Bộ, Ngành và của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động và chấp hành bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường, tài sản công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy thành tích, truyền thống tốt đẹp của Nhà trường.

8. Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ theo quy định.

9. Có trách nhiệm khai báo đầy đủ thông tin liên quan đến cá nhân khi nhập học, bổ sung và cập nhật thường xuyên các thông tin cá nhân đúng hạn theo yêu cầu của Nhà trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được học theo đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được nghe phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến SV.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của SV, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp trong khuôn khổ

quy định của chương trình đào tạo, các thỏa thuận của Nhà trường và các công ty, nhà máy, xí nghiệp và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của SV.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và kết quả rèn luyện, các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với CB-GV-NV và SV khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra, làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với SV.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá, thuốc lá mới (thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các loại khác...) trong khuôn viên Nhà trường; uống rượu bia trong trường; say rượu bia khi đến trường; xả rác, khạc nhổ, để xe không đúng nơi quy định; tự ý dịch chuyển bàn ghế, phương tiện và làm hư hỏng thiết bị dụng cụ phục vụ học tập; tự ý xóa, xé, viết, vẽ trên những thông tin, thông báo niêm yết của Nhà trường; tự ý dán giấy, viết, vẽ lên bàn ghế, tường, các phương tiện khác trong phòng học, trong khuôn viên Nhà trường.

5. Gây rối làm mất an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đòi truy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đòi truy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên không gian mạng, Internet.

10. Tổ chức, cổ vũ hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Điều 6. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để SV nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho SV về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật.

4. Tạo điều kiện, giúp đỡ SV phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường.

5. Giáo dục thể chất: Tổ chức cho SV tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

Điều 7. Công tác quản lý sinh viên

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định.

2. Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến SV.

3. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của SV; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của SV; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật SV.

4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong SV; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến SV trong và ngoài Nhà trường.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến SV.

6. Quản lý SV nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý SV ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý SV ở ngoại trú.

Điều 8. Tổ chức sinh hoạt chính trị

Định kỳ hằng năm tổ chức sinh hoạt chính trị cho SV; tổ chức đối thoại giữa SV và Ban Giám hiệu Nhà trường.

Điều 9. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên

1. Tư vấn cho SV xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe.

2. Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ SV là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, SV có hoàn cảnh khó khăn và SV thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ.

3. Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho SV.

4. Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho SV.

5. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho SV phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

6. Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.
7. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về SV.
8. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về SV, thực trạng việc làm của SV sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 10. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

1. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác SV bao gồm: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công, phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp, các đơn vị chức năng, khoa đào tạo, tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên, cố vấn học tập và lớp SV.

2. Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp là đơn vị chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện công tác SV trong Nhà trường.

Điều 11. Trách nhiệm của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động về công tác SV.
2. Chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác SV; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác SV.
3. Bảo đảm cho SV thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.
4. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho SV; bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên - Hội Sinh viên trong công tác SV.

Điều 12. Trách nhiệm của phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp

1. Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các văn bản liên quan đến công tác SV và doanh nghiệp.
2. Quản lý và định kỳ cập nhật thông tin SV trên phần mềm đào tạo PMT-EMS.
3. Giải quyết công tác hành chính liên quan đến SV.

4. Phổ biến đầy đủ nội quy, quy chế và các quy định của Nhà trường liên quan đến học tập, rèn luyện của SV.

5. Thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến SV theo quy định.

6. Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân SV và nghiêm minh trong xử lý kỷ luật SV vi phạm, tạo nề nếp, kỷ cương trong Nhà trường.

7. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác SV, quy tắc ứng xử văn hóa trong Nhà trường.

8. Tổ chức công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của SV.

9. Tổ chức định kỳ hằng năm đối thoại giữa SV và Ban Giám hiệu Nhà trường.

10. Tổ chức công tác hướng nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm, tổ chức hoạt động giao lưu, chia sẻ và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

11. Công tác phối hợp với:

a) Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên: Thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho SV; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; tuyên truyền, khuyến khích SV rèn luyện, tham gia tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hội Sinh viên Việt Nam và phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Trung tâm Y tế: Tổ chức việc khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho SV; Phối hợp với cơ quan y tế địa phương trong các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe SV.

c) Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp và Công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường.

Điều 13. Trách nhiệm của cố vấn học tập

1. Hướng dẫn SV về chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, phương pháp học tập, rèn luyện và các vấn đề liên quan đến SV.

2. Nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và kịp thời

giải quyết những khó khăn, vướng mắc của SV.

3. Đôn đốc SV chấp hành nghiêm nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường.

4. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động ngoại khóa khác.

5. Tổ chức họp lớp, đề xuất thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với SV lớp chủ nhiệm.

6. Thiết lập mối quan hệ thường xuyên giữa Nhà trường và gia đình SV.

Điều 14. Lớp sinh viên

1. Lớp SV được tổ chức bao gồm những SV cùng ngành, nghề, khóa học và được duy trì trong suốt khóa học để tổ chức, quản lý các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật...

2. Ban cán sự lớp SV

a) Lớp trưởng và lớp phó do tập thể lớp SV bầu ra, nhiệm kỳ ban cán sự lớp SV theo năm học.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp SV

- Đôn đốc SV trong lớp nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy định, quy chế về học tập, rèn luyện, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp.

- Giúp đỡ những SV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

- Thay mặt lớp SV kiến nghị với khoa, đơn vị chức năng và Ban Giám hiệu những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của SV.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Đoàn trường, Ban Chấp hành Liên chi đoàn khoa và Hội Sinh viên trong tổ chức các hoạt động của trường, khoa, lớp.

- Báo cáo đầy đủ, chính xác nội dung học tập, rèn luyện của lớp cho cố vấn học tập, khoa, phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp.

Điều 15. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của SV

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.

2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của SV.

3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 16. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của SV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của SV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm (Phụ lục 5.1) như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác của cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 17. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm

a) Ý thức và thái độ trong học tập: 10 điểm

- Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các môn học (1 môn học không đủ điều kiện -1 điểm): 10 điểm.

- Đi học trễ 10 phút trở lên: - 1 điểm/2 lần.

- Bỏ tiết học: - 1 điểm/lần.

- Nghỉ học không phép từ 2 đến 04 ngày: - 2 điểm.

- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày: - 3 điểm.

- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên: - 5 điểm.

b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (Cùng với CVHT/GVBM, lớp, khoa): 10 điểm

- Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm: 5 điểm.

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình: 5 điểm.

- Tham quan thực tế tại doanh nghiệp: 5 điểm/lần.

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: 5 điểm

- Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra: 5 điểm.

- Vi phạm qui chế thi, kiểm tra: - 5 điểm.

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: 5 điểm

Được cổ vũ học tập và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (Thể hiện sự tiến bộ so với đầu học kỳ về kết quả học tập, kết quả rèn luyện hoặc có điểm trung bình chung học tập (TBCHT) học kỳ sau lớn hơn học kỳ trước đó, đối với SV năm thứ nhất học kỳ 1 không có điểm dưới 5): +5 điểm.

đ) Kết quả học tập: 10 điểm

- Điểm TBCHT đạt từ 9 đến cận 10: 10 điểm.

- Điểm TBCHT đạt từ 8 đến cận 9: 9 điểm.

- Điểm TBCHT đạt từ 7 đến cận 8: 8 điểm.

- Điểm TBCHT đạt từ 6 đến cận 7: 7 điểm.

- Điểm TBCHT đạt từ 5 đến cận 6: 6 điểm.

- Điểm TBCHT đạt dưới 5: 5 điểm.

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường: 5 điểm.

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: 20 điểm

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội trú và ngoại trú: 5 điểm.

- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt Giáo dục định hướng (mỗi buổi học cộng 1 điểm nhưng không quá 5 điểm): 5 điểm.

- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (vắng 01 buổi trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong (vi phạm 01 lần trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Đeo thẻ SV khi vào trường (vi phạm 01 lần trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Tham gia khám sức khỏe định kỳ: 5 điểm.

- Có ý thức, chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 01 lần trừ 2 điểm): 5 điểm.

- Đóng học phí, bảo hiểm y tế, ký túc xá đúng thời hạn (đóng trễ hạn trừ 2 điểm/tháng): 5 điểm.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học: 5 điểm.

c) Điểm trừ: Áp dụng cho tiêu chí 2 sau khi chấm điểm theo thực tế.

- SV bị kiểm điểm: - 1 điểm.

- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách: - 2 điểm.

- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo: - 5 điểm.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Tối đa 25 điểm.

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. SV là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể:

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần được cộng 2 điểm nhưng không quá 4 điểm): 4 điểm.

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức: 5 điểm.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức: 10 điểm.

- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do Nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham quan di tích lịch sử: 5 điểm.

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội:

- Tham gia đội công tác xã hội: 5 điểm.
- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện: 5 điểm.
- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ SV: 5 điểm.
- Hỗ trợ ngày hội tư vấn tuyển sinh: 5 điểm.
- Tham gia hiến máu nhân đạo tại trường (nếu tham gia tại địa phương có giấy xác nhận): 5 điểm.
- Tham gia Chủ Nhật xanh, lao động tình nguyện: 5 điểm/buổi.
- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật: 5 điểm.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác: 3 điểm.
- Tham gia phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, giúp đỡ người bị nạn, nhặt của rơi: 5 điểm.

d) Những SV khuyết tật không thể tham gia các hoạt động theo điểm a, b, c khoản 3 điều này được tính tối đa 15 điểm.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. Tối đa 20 điểm.

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của SV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác của SV trong Nhà trường đánh giá tùy mức độ hoàn thành nhiệm vụ (xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành):

- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường; Ủy viên Ban thư ký Hội Sinh viên; Bí thư Đoàn khoa; Chỉ huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm Câu lạc bộ cấp trường: tối đa 10 điểm.
- Lớp trưởng; Bí thư chi đoàn lớp; Chi hội trưởng; Ủy viên Ban chấp hành Đoàn khoa; Chỉ huy phó; Đội phó các đội, nhóm, câu lạc bộ cấp trường, khoa: tối đa 8 điểm.

- Lớp phó; phó Bí thư chi Đoàn; chi hội phó: tối đa 6 điểm.
- Tổ trưởng các tổ trong lớp; Ủy viên Ban chấp hành chi đoàn, Hội Sinh viên: tối đa 4 điểm.
- Cán bộ lớp; cán bộ đoàn và trưởng, phó các đội nhóm; Hội Sinh viên được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội nhóm: 5 điểm.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cán bộ lớp, cán bộ đoàn (vắng 01 buổi trừ 1 điểm): 5 điểm.
- Cộng tác viên thường trực của Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên: 10 điểm.
- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm: 5 điểm.
- SV tham gia toàn bộ các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5 điểm.
- SV hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành Đoàn trường, cố vấn học tập hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp: 5 điểm.
- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường: 5 điểm.
- SV là Đảng viên được chi bộ cơ sở xác nhận:
 - + Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm.
 - + Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5 điểm.
 - + Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ: 3 điểm.
- SV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực: 5 điểm.
- SV được kết nạp Đoàn: 3 điểm.
- SV được kết nạp Đảng: 5 điểm.
- b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.
 - Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của lớp, cấp khoa: 5 điểm.
 - Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp trường: 5 điểm.
 - Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Thành phố: 10 điểm.

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường: 20 điểm.

- Giới thiệu thí sinh nộp hồ sơ nhập học tại trường (giới thiệu được 01 thí sinh nhập học được cộng 10 điểm, từ thí sinh thứ 02 nhập học được cộng 5 điểm/thí sinh): tối đa 20 điểm.

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường: 5 điểm.

- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải: 2 điểm.

5. Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng theo khoản 1, 2, 3, 4 điều này nhưng không vượt quá 100 điểm.

Đối với những SV đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập, rèn luyện; “người tốt - việc tốt”; cộng tác viên được Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên khen thưởng; được chọn cử tham gia thi Olympic các môn học từ cấp Thành phố trở lên, tham gia nghiên cứu khoa học, có bài viết được đăng báo, tạp chí, hội nghị, các hoạt động xã hội và những lĩnh vực khác được Hiệu trưởng thưởng điểm rèn luyện (Mức điểm từ 5 đến 10 điểm).

a) Tham gia đội tự quản ký túc xá được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20 điểm.

b) Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm.

c) Một môn học có điểm trung bình $\geq 8,0$ được cộng 2 điểm: tối đa 10 điểm.

d) Tham gia nghiên cứu khoa học: 10 điểm.

đ) Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp Thành phố, toàn quốc: 10 điểm.

e) Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải: 5 điểm.

g) Nhận giấy khen cấp Trường: 5 điểm.

h) Nhận giấy khen cấp Thành phố: 10 điểm.

i) Nhận giấy khen cấp toàn quốc: 15 điểm.

Điều 18. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của SV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm.
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm.
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm.
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm.
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. SV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá (tối đa dưới 80 điểm), bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình (tối đa dưới 70 điểm).

Điều 19. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của SV

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp.

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, SV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định.

b) Cố vấn học tập tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng SV trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản (Phụ lục 2), có chữ ký của cố vấn học tập và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất).

c) Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV của Trường.

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng.

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của SV.

3. Kết quả rèn luyện của SV được thông báo cho SV ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và được công khai trong toàn Trường.

Điều 20. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của SV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của SV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. SV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 21. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của SV

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của SV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của SV.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 22. Quyền khiếu nại của SV về kết quả đánh giá rèn luyện

1. SV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 23. Nội dung, hình thức khen thưởng sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp SV có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị.

b) Tham gia, đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên; các câu lạc bộ, hoạt động thanh niên xung kích, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; phòng chống tiêu cực, tham nhũng, chống lãng phí.

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp SV được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc.

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp SV theo 02 danh hiệu: Do Hiệu trưởng Nhà trường quy định cụ thể tiêu chuẩn danh hiệu Lớp SV Tiên tiến và Lớp SV Xuất sắc như sau:

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Lớp SV Tiên tiến (có 1/3 SV đạt danh hiệu từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 SV đạt danh hiệu Giỏi).

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Lớp SV Xuất sắc (có 1/3 SV đạt danh hiệu từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 SV đạt danh hiệu Xuất sắc).

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của SV được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với SV bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, môn, tín chỉ trong năm học đó dưới 5 điểm.

Điều 24. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng sinh viên

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho SV và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng các danh hiệu, cá nhân và tập thể, cố vấn học tập các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp SV và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, gửi về phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp.

b) Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp lập danh sách tập thể lớp SV và cá nhân đạt danh hiệu để báo cáo Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật SV của Trường.

c) Căn cứ đề nghị của phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp, Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật SV tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân SV và tập thể lớp SV.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của SV do Chủ tịch Hội đồng xét khen thưởng ký và được lưu trong hồ sơ quản lý SV.

Điều 25. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên

1. SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với những SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm.

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với SV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của SV phải được ghi vào hồ sơ SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học. Nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình SV biết để quản lý, giáo dục.

Điều 26. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật sinh viên

1. Thủ tục xét kỷ luật

a) SV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Nhà trường mời phụ huynh đến trường để phối hợp xử lý kịp thời.

b) Cố vấn học tập chủ trì họp với tập thể lớp SV, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Trường khoa.

c) Khoa tổ chức họp để xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV của Trường. Thành phần họp khoa bao gồm Trưởng khoa, cố vấn học tập, Bí thư Liên chi đoàn khoa, đại diện phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp, đại diện ban cán sự lớp và SV có hành vi vi phạm. SV có hành vi vi phạm kỷ luật được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

d) Căn cứ biên bản họp của khoa, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV Trường xem xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật SV

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp SV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được).

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm SV có hành vi vi phạm.

c) Biên bản họp của Hội đồng kỷ luật cấp khoa và phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp.

d) Các tài liệu có liên quan.

3. Quyết định kỷ luật của SV phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường gửi thông báo cho địa phương, nơi SV có hộ khẩu thường trú và gia đình SV biết để quản lý, giáo dục.

Điều 27. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu SV không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của SV theo quy định.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu SV không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của SV theo quy định.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ, SV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi SV cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học: Nếu SV có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi SV cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 28. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền gửi đơn khiếu nại đến các phòng, khoa, trung tâm hoặc Ban Giám hiệu Nhà trường; nếu Nhà trường đã xem xét lại mà SV thấy chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2.6. NỘI QUY SINH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nội quy sinh viên.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Nội quy sinh viên áp dụng cho toàn thể sinh viên (SV) đang theo học tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giờ giấc học tập

1. Chấp hành nghiêm túc giờ giấc học tập

a) SV phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học, môn học.

b) SV phải có mặt tại lớp học/phòng học/xưởng thực hành (sau đây gọi chung là lớp học) trước 5 phút khi bắt đầu tiết học để ổn định trật tự và chuẩn bị dụng cụ học tập theo yêu cầu của giảng viên (GV); cán bộ lớp được lớp phân công phải có trách nhiệm đến phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp nhận sổ đầu bài, đến đơn vị liên quan mượn phương tiện hỗ trợ học tập theo yêu cầu của GV (nếu cần) và trả lại khi hết giờ học.

c) Khi tan học, tất cả SV phải ra khỏi lớp, tắt đèn, quạt, đóng cửa phòng; tập thể lớp có nhu cầu mượn phòng học để sinh hoạt lớp nếu được phép phải chịu trách nhiệm bảo quản toàn bộ trang thiết bị và vệ sinh lớp học.

2. SV đến lớp trễ từ 10 phút trở lên so với giờ học quy định trong thời khóa biểu thì GV giải quyết cho vào học, điểm danh vắng mặt không phép 01 tiết học đó và nhắc nhở SV không được tái phạm.

3. Trong giờ học, SV tự ý ra khỏi lớp học từ 10 phút trở lên, GV điểm danh vắng không phép tiết học đó.

Điều 3. Tác phong, đồng phục

1. SV phải thực hiện tác phong sạch sẽ, chỉnh tề, lịch sự, gọn gàng khi vào trường

a) Mặc quần tây dài, sẫm màu.

b) Đi xăng đan, giày thể thao hoặc giày đảm bảo an toàn lao động.

c) Đeo thẻ SV.

d) Không nhuộm tóc màu sáng, SV nam không để tóc quá dài.

đ) SV nam không đeo khuyên (bông tai) trên các bộ phận của khuôn mặt.

e) Đối với SV có hình xăm trên cánh tay thì phải sử dụng găng tay.

2. Quy định đồng phục của SV

a) Học lý thuyết (*học tại phòng học lý thuyết, phòng chuyên môn, phòng Lab*): Áo sơ mi trắng đồng phục theo quy định của Nhà trường, mang xăng đan hoặc giày thể thao.

b) Học tại xưởng thực hành, phòng học thực hành: Áo sơ mi xanh đồng phục theo quy định của Nhà trường, mang giày đảm bảo an toàn lao động.

c) Học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng: Theo quy định đồng phục chuyên môn quy định của Nhà trường, mang giày thể thao.

d) Đồng phục học thực hành của các ngành kỹ thuật làm bánh, nhà hàng, khách sạn, du lịch, lễ hành theo quy định riêng.

đ) Đồng phục khi thực tập tốt nghiệp tại các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp được thực hiện theo đồng phục bảo hộ lao động của trường hoặc quy định riêng của công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp.

e) Trường hợp trong một buổi học (ngày học) có cả môn học lý thuyết và thực hành, SV mặc đồng phục thực hành cả buổi (ngày) đó.

g) Trường hợp trong một buổi học (ngày học) có cả môn học lý thuyết và Giáo dục thể chất thì SV được phép mặc đồng phục giáo dục thể chất cả buổi (ngày) đó.

h) Trường hợp trong một buổi học (ngày học) có cả môn học Giáo dục thể chất và thực hành, SV phải thực hiện đồng phục quy định riêng cho các môn học.

Điều 4. Sử dụng thẻ SV

1. SV khi vào trường phải đeo thẻ SV.

2. Thẻ SV là cơ sở để kiểm tra, nhận diện SV trước khi vào phòng thi. Khi không có thẻ SV, có thể thay thế bằng giấy tờ tùy thân có ảnh còn hạn sử dụng (CCCD, hộ chiếu, bằng lái xe) sẽ được giải quyết vào phòng thi.

3. Thẻ SV được sử dụng trong suốt khóa học, SV không được cho người khác mượn thẻ hoặc không dùng thẻ của người khác để sử dụng. Khi thẻ SV hư hỏng hoặc thất lạc, SV phải báo ngay với Cố vấn học tập để phối hợp phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp làm lại thẻ mới.

Điều 5. Nề nếp học tập của SV

1. Trong giờ học, SV không được: Làm việc riêng, gây mất trật tự, ngủ gật, sử dụng điện thoại di động, iPad, các thiết bị nghe nhìn... khi chưa được sự cho phép của GV; ra vào lớp phải xin phép và được sự đồng ý của GV trực tiếp giảng dạy.

2. SV vi phạm nội quy khi đến lớp học thì phải làm kiểm điểm về hành vi vi phạm, GV trực tiếp giảng dạy xác nhận đúng lỗi của SV, sau đó GV gửi bản kiểm điểm của SV vi phạm đến phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp để ghi nhận và xử lý theo quy chế đánh giá kết quả rèn luyện.

3. Trước giờ học thực hành, SV phải xếp hàng trước xưởng/phòng, thực hiện đúng tác phong, đồng phục. Trong thời gian học thực hành phải chấp hành “Nội quy xưởng/phòng thực hành”.

4. Khi SV liên hệ với các đơn vị trực thuộc trường hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa, phải thực hiện tác phong, đồng phục nghiêm túc theo quy định tại Điều 3 Nội quy này.

5. Tuyệt đối không tụ tập, ăn uống, hút thuốc tại khu vực xung quanh công trường.

6. Không được sử dụng thức ăn, nước uống (trừ nước suối) trong lớp học.

Điều 6. Văn hóa ứng xử

1. Thể hiện thái độ văn minh, lịch sự khi tiếp xúc với cán bộ, giảng viên, nhân viên và khách tham quan, phụ huynh SV...

2. Tôn trọng bản thân, tôn trọng mọi người. Đối với người lớn tuổi phải kính trọng và lễ phép chào hỏi, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc.

3. Tư cách hòa nhã, thân thiện, khiêm tốn, lịch sự trong giao tiếp, không nói tục chửi thề, không chen lấn, xô đẩy, nô đùa, chạy nhảy làm mất trật tự chung.

4. Với bạn bè phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ nhau tiến bộ trong học tập, cấm trêu ghẹo, chọc phá, gây mất đoàn kết, bè phái, đánh nhau.

Điều 7. Phân cấp giải quyết nghỉ học có phép

1. Nghỉ tiết học: SV gửi đơn xin phép cho GV trực tiếp giảng dạy và phải được chấp thuận; Nghỉ do ốm đau, tai nạn đột xuất trong giờ học phải có ý kiến của Trung tâm Y tế.

2. Nghỉ học 01 ngày: SV viết đơn xin phép có chữ ký của cố vấn học tập, sau đó trình đơn xin phép cho các GV bộ môn trong ngày đó. Trường hợp nghỉ đột xuất 01 ngày: SV viết đơn xin phép có chữ ký của cố vấn học tập và trình đơn xin phép cho các GV bộ môn đã dạy trong ngày đó vào hôm sau.

3. Nghỉ học 02 ngày liên tục: SV viết đơn xin phép có chữ ký của cố vấn học tập, có ý kiến của Trưởng khoa, sau đó SV trình đơn xin phép đã được duyệt cho các GV bộ môn.

4. Nghỉ học từ 03 ngày liên tục trở lên: SV phải làm đơn xin phép, có đầy đủ ý kiến của cố vấn học tập, Trưởng khoa và kèm theo minh chứng hợp lệ gửi phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp để trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

Điều 8. Giải quyết nghỉ học không phép

1. SV tự ý nghỉ học từ 3 buổi liên tục hoặc nghỉ nhiều ngày không liên tục trong tháng, yêu cầu SV viết kiểm điểm và phê bình trước lớp, riêng SV trung cấp khối T4 cố vấn học tập có trách nhiệm báo cho phụ huynh để phối hợp nhắc nhở.

2. SV nghỉ học không phép từ 15 ngày trở lên trong một tháng thì giải quyết như khoản 1 Điều này, đồng thời hình thức xử lý kỷ luật là Khiển trách.

3. SV nghỉ học không phép từ 20 ngày liên tục trở lên thì giải quyết như khoản 1 Điều này, đồng thời hình thức xử lý kỷ luật là Cảnh cáo. Nếu tiếp tục vi phạm, SV sẽ nhận hình thức kỷ luật cao hơn.

Điều 9. Quy định khung xử lý kỷ luật sinh viên (Phụ lục 5.2)

1. Khung xử lý kỷ luật sinh viên được đính kèm tại phụ lục nội quy này.

2. Trong năm học, SV đã bị nhận hình thức kỷ luật cảnh cáo, lần kỷ luật tiếp theo sẽ là hình thức đình chỉ học tập có thời hạn.

3. Trong khóa học, SV đã bị kỷ luật đình chỉ học tập 01 năm mà bị bất kỳ hình thức kỷ luật nào từ khiئن trách trở lên sẽ bị buộc thôi học.

2.7. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Quy định số 160/QyĐ-LTT-TTGD ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thủ tục miễn giảm học phí từ năm học 2021 - 2022.

2.7.1. Đối tượng được miễn học phí

1. Người có công với cách mạng.
 - a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
 - b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945.
 - c) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.
 - d) Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.
 - đ) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh.
 - e) Bệnh binh.
 - g) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - h) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.
 - i) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.
 - k) Người có công giúp đỡ cách mạng.
2. Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ (là người đã nuôi dưỡng khi liệt sĩ chưa đủ 18 tuổi và thời gian nuôi dưỡng từ 10 năm trở lên).
3. HSSV khuyết tật.
4. HSSV đang học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.
5. HSSV là người dân tộc thiểu số có cha, mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

6. HSSV người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

7. Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp (Học sinh được miễn học phí học nghề trong suốt thời gian học tập tại trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí về mức hỗ trợ của Nhà nước).

8. HSSV học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

9. Đối với HSSV thuộc chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định như sau:

- a) HSSV thuộc hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh;
- b) HSSV người dân tộc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7.2. Đối tượng được giảm học phí

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí:

a) HSSV học một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;

b) HSSV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí: HSSV là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2.7.3. Hồ sơ thủ tục

1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.

2. Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí đối với các đối tượng sau:

a) Đối với HSSV là người có công với cách mạng hoặc là thân nhân của người có công với cách mạng: Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công.

b) Đối với HSSV bị khuyết tật: Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân địa phương cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện.

c) Đối với HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ: Giấy khai tử của cha và mẹ hoặc có giấy xác nhận của địa phương; Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện.

d) Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo: Giấy khai sinh và giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

đ) Đối với HSSV là thành viên hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh: Giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp.

e) Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).

g) Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền: Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).

h) Đối với Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp: Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp tạm thời.

i) Đối với HSSV là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên: Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

3. HSSV thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ cần nộp 01 bộ hồ sơ cho cả thời gian học tập tại trường. Riêng đối với HSSV thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo.

2.7.4. Trình tự thực hiện

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, HSSV thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí, nộp Đơn (Mẫu đơn nhận tại phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp hoặc trên website của trường) và bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc một trong các giấy tờ được quy định tại mục 2.7.3 về phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện.

2.7.5. Cơ chế miễn, giảm học phí

- Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

- Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục/ giáo dục nghề nghiệp hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với HSSV trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm tại trường cùng cấp học và trình độ đào tạo.

- Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian HSSV bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp HSSV phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

2.8. HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Căn cứ Quy định số 187/QyĐ-LTT-TTGD ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy.

2.8.1. Đối tượng áp dụng

Sinh viên đang theo học tại trường hệ chính quy có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng.

2.8.2. Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

- Sinh viên hệ chính quy đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ, trong đó số lượng tín chỉ tích lũy trong một học kỳ đạt từ 15 tín chỉ trở lên.

- Điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đạt từ loại khá trở lên, trong đó điểm trung bình chung học tập để xét học bổng được tính từ điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Không xét, cấp học bổng đối với sinh viên có điểm thi kết thúc môn học dưới trung bình.

2.8.3. Mức học bổng khuyến khích học tập

- Học bổng loại khá: Mức học bổng bằng hoặc cao hơn mức trần học phí hiện hành của ngành, chuyên ngành, nghề mà sinh viên đó phải đóng tại trường do Hiệu trưởng quy định đối với sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại khá trở lên.

- Học bổng loại giỏi: Mức học bổng cao hơn loại khá do Hiệu trưởng quy định đối với sinh viên có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.

- Học bổng loại xuất sắc: Mức học bổng cao hơn loại giỏi do Hiệu trưởng quy định đối với sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại xuất sắc.

Tùy theo tình hình tài chính tại đơn vị, Hiệu trưởng quy định mức học bổng cụ thể cho mỗi năm học.

2.8.4. Trình tự xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

- Hiệu trưởng căn cứ vào nguồn học bổng khuyến khích học tập xác định số lượng suất học bổng cho từng khóa học, ngành học. Trong trường hợp số lượng sinh viên thuộc diện được xét, cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì việc xét, cấp học bổng do Hiệu trưởng quyết định.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên thực hiện xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

- Học bổng được cấp theo từng học kỳ và cấp 10 tháng trong năm học.

2.9. QUY CHẾ NGOẠI TRÚ

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2009 về Ban hành Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

2.9.1. Mục đích - Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2.9.1.1. Mục đích

Tạo cơ sở pháp lý để nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và hỗ trợ HSSV ngoại trú.

2.9.1.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Áp dụng cho HSSV ngoại trú hệ chính quy trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;
- HSSV ngoại trú là HSSV không ở trong khu nội trú của trường.

2.9.2. Quyền và nghĩa vụ của HSSV ngoại trú

2.9.2.1. Quyền của HSSV ngoại trú

- HSSV ngoại trú được hưởng các quyền theo quy chế HSSV;
- HSSV được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn ngoại trú;
- Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, hiệu trưởng nhà trường...

2.9.2.2. Nghĩa vụ của HSSV ngoại trú

- Thực hiện theo qui định hiện hành của quy chế HSSV;
- Thực hiện nghĩa vụ công dân theo qui định của pháp luật;
- Phải đăng ký tạm trú với công an xã (*phường, thị trấn*), nơi HSSV đăng ký cư trú;
- Phải báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình (*theo mẫu của trường*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhập học;
- Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ nơi cư trú mới trong thời hạn 20 ngày.

2.9.2.3. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

- Nhà Trường phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra ngoại trú của HSSV;

- HSSV vi phạm khoản 3 điều 6 của quy chế ngoại trú sẽ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức “*khiển trách*”;

- Các lần vi phạm tiếp theo trong năm học sẽ bị xử lý kỷ luật “*Cảnh cáo*”;

- Các vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy chế HSSV;

- Tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác ngoại trú HSSV được xét khen thưởng theo qui định.

2.10. NỘI QUY KÝ TÚC XÁ

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-LTT-QT ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Nội quy này quy định quyền, nghĩa vụ đối với SV nội trú của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Nội quy được áp dụng làm căn cứ để khen thưởng/xử lý vi phạm đối với các trường hợp tập thể, cá nhân SV chấp hành tốt/vi phạm những quy định trong nội quy này.

Điều 2. Quy định giờ giấc (*học tập, nghỉ ngơi, sinh hoạt*)

1. Thời gian sinh hoạt, học tập, giải trí cho sinh viên (SV) nội trú bắt đầu 6h00 và kết thúc 23h00.

2. Sau 23h00, mọi hoạt động sinh hoạt, học tập, giải trí của SV nội trú kết thúc. SV nội trú phải ngừng mọi hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt cá nhân (tắt hết đèn) dành thời gian nghỉ ngơi.

Điều 3. Quyền của sinh viên nội trú

1. SV học tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được quyền đăng ký nội trú tại KTX của Nhà trường theo quy định (Quy chế công tác sinh viên nội trú của Bộ, ngành chủ quản).

2. SV được Nhà trường bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, tiện nghi phục vụ nhu cầu ăn ở, sinh hoạt, học tập, rèn luyện thể dục thể thao... (mạng Internet, Wifi, phòng tập gym, sân đá bóng, thẻ đi thang máy...).

3. SV được Nhà trường quan tâm chăm sóc bảo vệ sức khỏe, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh môi trường...

4. SV được tham gia đóng góp ý kiến, hiến kế xây dựng KTX văn minh, an toàn, sạch đẹp...

5. SV được đăng ký tham gia hoạt động của “Tổ Tự quản SV” tại KTX khi đảm bảo các yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 4. Nghĩa vụ, trách nhiệm của sinh viên nội trú

1. SV nội trú có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các quy chế, quy định về nội trú, nội quy của trường.

2. Tôn trọng cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên Nhà trường.

3. Đóng phí, lệ phí (KTX) đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

4. Phải tuân theo sự quản lý, điều động, sắp xếp chỗ ở của cán bộ, nhân viên tổ Quản lý KTX.

5. Thực hiện đăng ký và khai báo thông tin lưu trú (trên trang VNeID dịch vụ công) theo qui định.

6. Khi vắng mặt tại KTX (từ 01 ngày trở lên) SV nội trú phải kê khai, báo cho tổ Quản lý KTX.

7. Nếu không có nhu cầu ở nội trú tại KTX của trường nữa, thì SV nội trú phải báo cho tổ Quản lý KTX trước 01 tuần.

8. Bảo quản, sử dụng kỹ thẻ từ đi thang máy, tuyệt đối không cho người khác mượn thẻ từ để sử dụng. SV nội trú làm hư hỏng hoặc mất thẻ từ phải báo ngay cho tổ Quản lý KTX biết để được cấp lại. (Lưu ý: SV nội trú làm hư hỏng hoặc mất thẻ từ phải có trách nhiệm bồi hoàn phí làm thẻ từ theo đơn giá hiện hành).

9. Đóng tiền phí sử dụng điện sinh hoạt (hạn chót vào ngày 10) hàng tháng.

10. Phải có nghĩa vụ, trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự, giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ tài sản của nhà trường, quan tâm giúp đỡ bạn bè, chấp hành các biện pháp phòng chống dịch bệnh...

11. Nếu có bạn bè, phụ huynh, thân nhân đến thăm, phải báo cho tổ Quản lý KTX. Tuyệt đối không đưa hoặc chứa chấp bạn bè, phụ huynh, thân nhân trong KTX.

12. Có tác phong nghiêm túc, ăn mặc lịch sự, thái độ hòa nhã, lịch thiệp, không nói tục, chửi thề,... Trong giờ làm việc của nhà trường nghiêm cấm SV nội trú mặc quần đùi, quần lửng đi lại trong khuôn viên Nhà trường.

13. Phát hiện, báo cáo kịp thời mọi hành vi, hiện tượng có thể gây mất an ninh trật tự, các nguy cơ gây cháy, nổ, mất an toàn...cho Nhà trường.

14. 23h00 hàng ngày SV nội trú phải có mặt tại phòng ở KTX để thực hiện điểm danh.

15. Cúp cầu dao, tắt các thiết bị điện (*đèn, quạt, máy giặt...*), khóa cửa cẩn thận khi ra khỏi phòng (*phòng ở không còn người*).

16. Không có hành vi nghịch, phá hoại làm hư hỏng thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Điều 5. Các hành vi sinh viên nội trú không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên và SV khác. Nói tục, chửi thề, những hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục.

2. Trộm cắp tài sản, lừa đảo, bài bạc, cá cược dưới mọi hình thức, gây gổ đánh nhau.

3. Mang, tàng trữ hoặc sử dụng ma túy, thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử), sử dụng chất kích thích, uống rượu, bia, trong KTX.

4. Gây rối an ninh trật tự trong KTX.

5. Tuyên truyền, phổ biến, lôi kéo, kích động người khác tham gia các tổ chức, các hoạt động chống, phá Đảng, Nhà nước (trong phạm vi Nhà trường và ngoài xã hội) mà luật pháp nghiêm cấm.

6. Sản xuất, buôn bán, tàng trữ chất nổ, vũ khí, hung khí, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng.

7. Đưa người lạ, tiếp tay với người khác vào KTX làm những việc không được phép, bị cấm...

Điều 6. Các hình thức xử lý đối với sinh viên nội trú vi phạm nội quy

1. SV nội trú tại KTX có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả phải chịu hình thức xử lý kỷ luật (theo khung xử lý kỷ luật đối với SV nội trú tại KTX - Phụ lục 5.3).

2. Đồ dùng sinh hoạt cá nhân của SV nội trú vi phạm trật tự nội vụ phòng ở KTX sẽ bị tịch thu xử lý theo qui định.

PHẦN III:

HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN

3.1. TRUNG TÂM KHỞI NGHIỆP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ



3.2. THÔNG BÁO CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ

3.2.1. Trường Đại học Chosun Hàn Quốc

Nhằm góp phần vào việc phát triển Nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc triển khai chương trình hợp tác giữa 2 trường giúp sinh viên có nguyện vọng học tập và làm việc tại Hàn Quốc được lưu trú diện visa E7 hoặc vĩnh viễn F5.

- Trường Đại học Chosun là một trong top 15 trường đại học đứng đầu của Hàn Quốc. Trang web của trường <http://www.chosun.ac.kr/user>. Quyền lợi dành cho sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nhập học vào Trường Đại học Chosun.

- Ngành “Cơ khí khuôn đúc”: Học bổng học tiếng Hàn 2 triệu won (50%) và học bổng 30% học phí chuyên ngành đại học.

- Ngành “Cơ khí hàn”: Học bổng học tiếng Hàn theo điểm đầu vào và học bổng 30% học phí chuyên ngành đại học. Chính phủ Hàn Quốc cho sinh viên Trường có visa E7 để làm việc dài hạn theo nguyện vọng của sinh viên. Hoặc tiếp tục học sau đại học các ngành trên thì được học bổng 24 triệu won và sinh hoạt phí 12 triệu won trong 2 năm.

- Thời hạn đăng ký: nộp hồ sơ vào tháng 8 hoặc tháng 9.

- Hồ sơ gồm: Giấy giới thiệu của Trường; Đơn đăng ký học; Bảng điểm; Bản sao bằng tốt nghiệp; Bản sao căn cước công dân/ Hộ chiếu; Giấy khám sức khỏe; 05 tấm ảnh (3.5cm x 4.5cm).

- Lưu ý: Sinh viên chưa biết tiếng Hàn có thể đăng ký học tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2. Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc

- Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (LTTC) có cơ hội học chuyển tiếp lên đại học tại Hàn Quốc và được cấp bằng đại học, sau đại học bởi Đại học Quốc gia Kunsan (KNU);

Chương trình trao đổi sinh viên: Mỗi năm chỉ tiêu được 2 sinh viên. Chương trình này mang lại cơ hội trải nghiệm nền văn hóa Hàn Quốc độc đáo, một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển vượt bậc tại châu Á, du học ở Hàn Quốc chi phí hợp lý, bằng cấp được công nhận toàn cầu đồng thời các cơ hội việc làm trong tương lai.

- Chương trình 1 + 1 + 2: Sinh viên học 1 năm tại LTTC, sau đó học 1 năm tiếng Hàn và 2 năm chuyên ngành tại KNU. Sau khi tốt nghiệp sẽ nhận được bằng Đại học (hệ 3 năm) của KNU.

- Chương trình 2 + 1 + 2: Sinh viên học 2 năm tại LTTC, sau đó học 1 năm tiếng Hàn và 2 năm chuyên ngành tại KNU. Sau khi tốt nghiệp sẽ nhận được bằng Đại học (hệ 4 năm) của KNU.

Quyền lợi của sinh viên LTTC: Giảm 75% học phí tiếng Hàn tại KNU trong 1 năm; Được cung cấp chỗ ở trong ký túc xá.

3.2.3. Trường Đại học South Wales, Vương quốc Anh

Đại học South Wales (USW) là một trường đại học công lập tiên tiến được thành lập vào năm 2013 sau khi sáp nhập Đại học Glamorgan và Đại học Wales, Newport. Trường có ba cơ sở trải khắp

vùng thủ đô Cardiff là tại Pontypridd, Newport và tại chính Cardiff. Tất cả các cơ sở đều nằm gần khu vực thành phố hay các vùng nông thôn, ven biển và có khu ký túc xá cả ở trong và ngoài trường. Trường rất chú trọng đầu tư vào việc chuẩn bị đầy đủ hành trang cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Trường cung cấp đa dạng các chương trình từ đại học đến sau đại học, nhiều khoá học của trường được công nhận bởi giới chuyên môn.

Đại học South Wales được xếp hạng thứ 10 trong số 131 đại học tại Vương quốc Anh về chương trình sau đại học (theo Whatuni Student Choice Awards 2019) và dành giải thưởng Cyber University of the Year năm 2019 (theo National Cyber Awards). 95% sinh viên của trường đã tìm được việc làm hoặc học cao lên sau khi tốt nghiệp (theo Destination of Leavers from Higher Education, 2017).

Website: <https://www.southwales.ac.uk/>

- Ngành đào tạo: ngành Cơ khí, ngành Điện - Điện tử, ngành Công nghệ thông tin.

- Điều kiện: Sinh viên có năng lực tiếng IELTS 5.5 trở lên, nếu chưa biết tiếng Anh có thể đăng ký học tại Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng.

Quyền lợi sinh viên

- Đối với sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng, học liên thông 1 năm để lấy bằng Đại học tại Đại học South Wales, Anh Quốc.

- Sinh viên nhận được học bổng 8.500 Bảng Anh nếu tiếp tục học Cao học (Master) tại trường Đại học South Wales, Anh Quốc.

3.2.4. Trường Cao đẳng City of Glasgow, Vương Quốc Anh

Trường Cao đẳng City of Glasgow được thành lập từ năm 1992 và có vị trí quan trọng trong khối các trường Cao đẳng ở Scotland. Trường được xếp hạng 1 về Kỹ năng nghề ở Vương quốc Anh năm 2017 - 2018 và xếp hạng hai năm 2019, trong đó nổi bật nhất là Giáo dục Kỹ thuật và Tay nghề. Đây là trường Cao đẳng lớn nhất ở Scotland và là một trong những trường cao đẳng lớn nhất ở Vương quốc Anh tham gia vào các hoạt động Quốc tế ở rất nhiều các Châu lục. Trường hoạt động trên quy mô toàn cầu và là một trong những trường năng động nhất ở Vương quốc Anh về hoạt động quốc tế, làm việc ở nhiều châu lục.

- Ngành đào tạo: Kỹ thuật Cơ khí, Điện Công nghiệp, Chuyên ngành lập trình máy tính, Chuyên ngành quản trị mạng và Tiếng Anh.

- Điều kiện nhập học: Sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông có thể nhập học chương trình Cao đẳng.

- Quyền lợi sinh viên của LTTC: Sinh viên được nhận song bằng do Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Cao đẳng City of Glasgow cấp, có giá trị quốc tế và được Bộ GD&ĐT Việt Nam công nhận.

3.2.5. Chương trình Đào tạo Thợ điện xanh do tập đoàn Schneider Electric, Pháp tài trợ

Phòng thực hành năng lượng mặt trời và tự động hóa hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo do các chuyên gia hàng đầu thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam và phương pháp dạy học theo dự án nhằm mang lại kiến thức căn bản, bổ sung và nâng cao cho các kỹ thuật viên ngành điện theo xu thế năng lượng mới, phù hợp với bối cảnh Cách mạng công nghệ 4.0.

3.2.6. Chương trình hợp tác với Công ty TNHH Liên doanh Safviet và tổ chức phi chính phủ Assist tài trợ nhằm đào tạo nghề làm bánh kỹ thuật cao theo công nghệ của Pháp

Chương trình nhằm mang lại kiến thức căn bản, bổ sung và nâng cao cho những học viên muốn khám phá và khai thác các công thức, công nghệ chế biến các loại bánh của Pháp. Từ tháng 10/2019, dự án hợp tác này sẽ cung cấp chương trình dạy học do các chuyên gia về làm bánh mang lại.

Sau dự án hợp tác, Nhà trường đã đưa chương trình dạy học tiên tiến vào trong chương trình học đào tạo chính quy ngành Kỹ thuật làm bánh bậc trung cấp và cao đẳng.

3.2.7. Chương trình hợp tác với Công ty TNHH KONE Việt Nam thành lập Trung tâm Đào tạo KONE

Trung tâm Đào tạo KONE được thành lập từ năm 2017 do Tập đoàn KONE của Phần Lan tài trợ với mục tiêu xây dựng trung tâm đào tạo về lĩnh vực thang máy, thang cuốn cho Kỹ thuật viên Cơ điện chuyên nghiệp.

Trung tâm được xây dựng với các trang thiết bị hiện đại và tiên tiến nhất về lĩnh vực thang máy và thang cuốn của Phần Lan nói riêng và thế giới nói chung.

Sinh viên của các khoa Điện – Điện tử và khoa Cơ khí có cơ hội được tham gia đào tạo với các chuyên gia trong và ngoài nước của tập đoàn KONE, Phần Lan. Sau khóa đào tạo, Sinh viên có cơ hội được tuyển dụng vào các vị trí làm việc của công ty TNHH KONE, Việt Nam.

3.3. TRUNG TÂM THƯ VIỆN

Thời gian phục vụ:

Thứ Hai - thứ Sáu: Từ 7h00 - 20h00

Thứ Bảy: Từ 7h00 - 16h30

Chủ nhật: Nghỉ.

Trung tâm Thư viện với tổng diện tích 1.066 m², gồm:

- Phòng đọc: 820 m².
- Phòng dành cho sinh viên nghỉ ngơi thư giãn: 230 m².
- Kho sách thư viện: 168 m², đang lưu hành 5.058 nhan đề tài liệu với số lượng 27.872 bản sách và 5.030 bản giáo trình nội sinh do các khoa biên soạn.
- Các khu vực khác: Khu vực dành cho Giảng viên; khu vực đọc báo - tạp chí; khu vực máy tính dành cho sinh viên; khu vực học nhóm...

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong quá trình sử dụng các dịch vụ tại thư viện, Nhà trường đã sử dụng thẻ sinh viên tích hợp với thẻ thư viện để mượn - trả sách và sử dụng các dịch vụ khác của thư viện như: Học tập, học nhóm, thiết kế đồ án môn học, sử dụng máy vi tính, nghỉ ngơi thư giãn... hoàn toàn miễn phí.

Nguồn học liệu hiện có của thư viện trường:

- **Tài liệu in:**
 - + Tài liệu tham khảo: Gồm những tài liệu hỗ trợ cho quá trình giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của toàn thể Cán bộ - Giảng viên - Nhân viên và sinh viên. Hiện nay, thư viện trường có khoảng 27.872 bản sách in (tương đương 5.058 nhan đề) bao gồm giáo trình, tài liệu tham khảo về các chuyên ngành đào tạo như: Điện - Điện tử, Ô tô, Cơ khí, Điện lạnh, Tiếng Anh...

+ Tài liệu nội sinh: Đang lưu giữ khoảng 5.030 bản tương đương với 1.014 nhan đề là giáo trình, bài giảng do các khoa biên soạn.

+ Luận văn, Luận án: 102 bản luận văn Thạc sĩ và 6 bản luận án tiến sĩ của CB - GV - NV trong trường.

+ Báo, tạp chí: Có 09 đầu báo phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin của bạn đọc hàng ngày gồm Thanh niên, Tuổi trẻ, Người lao động, Công an TP.HCM, Sài Gòn giải phóng, Giáo dục, Pháp Luật, Phụ nữ TP.HCM, Nhân dân.

Ngoài ra thư viện còn có các loại tài liệu tham khảo về các môn học Kỹ năng mềm, toán học, ngoại ngữ, văn học...

- Tài nguyên số:

Thư viện cũng đã xây dựng được nguồn tài nguyên số cho thư viện tại trang <http://thuvienso.lttc.edu.vn> từ giải pháp số hóa nguồn tài liệu in có tại thư viện. Đến nay, bộ sưu tập số của thư viện là 2.677 tài liệu bao gồm các bài giảng, giáo trình nội sinh, tài liệu tham khảo thuộc các lĩnh vực đào tạo của nhà trường. Cụ thể:

+ CSDL giáo trình - bài giảng nội sinh: 847 đầu tài liệu.

+ CSDL sách tham khảo: 1.830 đầu tài liệu.

Bên cạnh đó, Trung tâm Thư viện hàng năm còn ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác liên kết thư viện với Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh <http://lib.iuh.edu.vn> với mục tiêu: Tăng cường quan hệ hợp tác, phát huy thế mạnh của mỗi bên để cung cấp nguồn tài liệu đa dạng, phong phú, nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu cho bạn đọc và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và vị thế của các trường tham gia liên kết.

Với mong muốn trở thành nơi hội tụ và chia sẻ tri thức, khát vọng - niềm tin đồng hành cùng sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường, Thư viện cố gắng phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ - dịch vụ nhằm mang đến cho bạn đọc những điều kiện tốt nhất để phát huy tiềm năng của mình. Tập thể CB-NV Trung tâm Thư viện luôn nỗ lực, tận tâm vì bạn đọc với phương châm: **“CÙNG BẠN MỞ CỬA TRI THỨC”**.

3.4. TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO



3.5. KÝ TÚC XÁ

Ký túc xá Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tọa lạc ở số 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, là một ký túc xá thông minh, hiện đại, khang trang, sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi, quản lý tốt, giá ưu đãi dành cho sinh viên học tại trường.

Với mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục của Nhà trường. Năm 2020 trường đã xây dựng và đưa vào sử dụng tòa nhà ký túc xá 07 tầng, bao gồm 96 phòng ở thoáng mát, sạch sẽ, môi trường “Xanh - Sạch đẹp - An toàn”, thông minh, hiện đại, trang thiết bị phòng ở Ký túc xá đầy đủ, tiện nghi. Ký túc xá còn được trang bị đầy đủ các dịch vụ tiện ích, hệ thống mạng internet (Wifi) phủ sóng toàn bộ ký túc xá, hệ thống sân bóng đá, bóng rổ, phòng tập gym đa năng, Trung tâm thư viện hiện đại... đáp ứng tiêu chí “CHUẨN MỰC - VĂN MINH - HIỆN ĐẠI” để phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí của sinh viên, tạo cho sinh viên an tâm nghỉ ngơi, học tập tại trường. Hơn nữa ký túc xá nằm trong khuôn viên nhà trường nên rất thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt và sẽ là ngôi nhà của các bạn sinh viên xa nhà khi đến học tập tại trường. Ký túc xá có thể đón nhận 1500 sinh viên, trong đó có các sinh viên thuộc diện chính sách và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vào ở nội trú.

Công tác quản lý sinh viên nội trú được thực bằng phần mềm quản lý tiên tiến, đặc biệt với đội ngũ cán bộ, nhân viên quản lý ký túc xá chuyên trách, phục vụ nhiệt tình, tận tâm. Việc kiểm soát ra, vào ký túc xá có hệ thống camera hỗ trợ giám sát chặt chẽ cùng với sự phối hợp tuần tra giám sát của công an và chính quyền địa phương đã giúp cho tình hình an ninh trật tự trong ký túc xá trường luôn được đảm bảo.

Ngoài việc trú trọng đến điều kiện sống, học tập, nghiên cứu của sinh viên, Nhà trường cũng rất quan tâm đến đời sống tinh thần của sinh viên. Thông qua các hoạt động phong trào xã hội, phong trào rèn luyện thể dục thể thao, hoạt động thiện nguyện đã được nhà trường thường xuyên tổ chức để sinh viên tham gia, rèn luyện, phấn đấu trưởng thành trong quá trình học tập tại trường. Qua đó đã khẳng định ký túc xá trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là nơi ở mà còn là nơi giúp sinh viên tự rèn luyện bản thân thông qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động phong trào,... là một phần không thể tách rời với công tác phục vụ sinh viên tại trường.

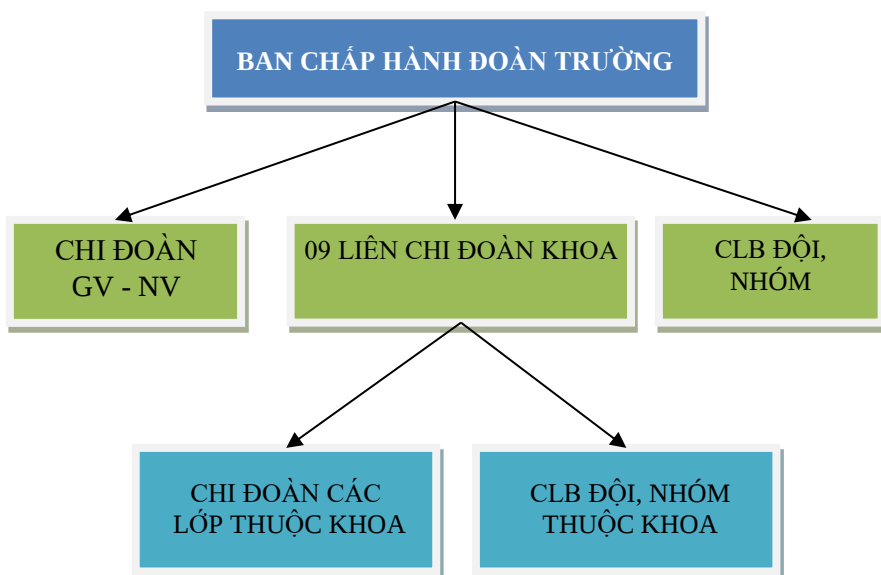
KTX sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định luôn xứng đáng là địa chỉ tin cậy đối với sinh viên ở mọi miền đất nước trong quá trình học tập, rèn luyện tại nhà Trường.



PHẦN IV: CÔNG TÁC ĐOÀN - HỘI

4.1. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN

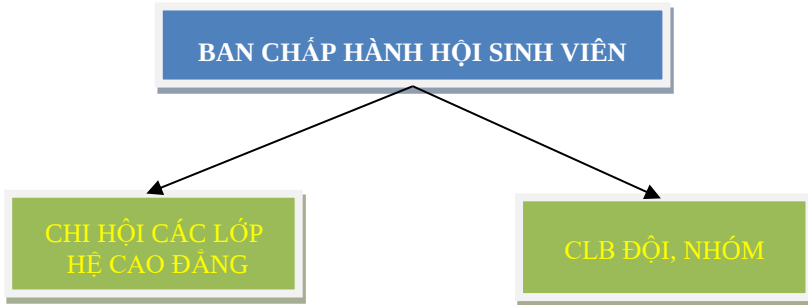
Đoàn Thanh niên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là Đoàn cơ sở trực thuộc Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành (BCH) Đoàn Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 15 đồng chí đại diện cho đoàn viên, thanh niên của tất cả các cơ sở đoàn trực thuộc trong toàn trường. Đứng đầu BCH Đoàn trường là đồng chí Bí thư Đoàn trường và 02 đồng chí Phó Bí thư gọi chung là Thường trực Đoàn trường. Trong BCH Đoàn trường còn có 02 đồng chí được bầu chọn vào Ban Thường vụ Đoàn trường để đảm trách các công việc mang tính thường xuyên của Đoàn trường.



4.2. GIỚI THIỆU CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI SINH VIÊN

Hội Sinh viên Việt Nam Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là Hội cơ sở trực thuộc Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. BCH Hội sinh viên Việt Nam Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 15 đồng chí đại diện cho Hội viên của tất cả các cơ sở Hội thuộc các khóa ngành đào

tạo trong toàn trường. Đứng đầu BCH Hội Sinh viên trường là đồng chí Chủ tịch Hội sinh viên và 02 đồng chí Phó Chủ tịch gọi chung là Thường trực Hội Sinh viên trường. Trong BCH Hội Sinh viên trường còn có 02 đồng chí được hiệp thương vào Ban thư ký Hội Sinh viên trường để đảm trách các công việc mang tính thường xuyên của Hội Sinh viên trường.



4.3. THỦ TỤC TIẾP NHẬN ĐOÀN VIÊN SINH HOẠT TẠI TRƯỜNG VÀ ĐĂNG KÝ THAM GIA VÀO HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG

4.3.1. Thủ tục tiếp nhận Đoàn viên sinh hoạt tại trường

Thực hiện theo đúng điều lệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc chuyển sinh hoạt đoàn và tiếp nhận đoàn viên khi tham gia sinh hoạt tại cơ sở mới. Tất cả sinh viên là đoàn viên khi tham gia học tập tại trường phải chuyển hồ sơ đoàn viên về Đoàn trường vào đầu năm học khi chính thức học tập tại trường. Hồ sơ chuyển sinh hoạt đoàn gồm: Sổ đoàn viên có xác nhận chuyển sinh hoạt đoàn của chi đoàn nơi chuyển đi và thực hiện chuyển sinh hoạt đoàn trên App Thanh niên Việt Nam; Trường hợp đoàn viên bị thất lạc hồ sơ Đoàn, đoàn viên liên hệ văn phòng Đoàn trường để được hướng dẫn phục hồi lại hồ sơ đoàn viên.

4.3.2. Thủ tục đăng ký tham gia vào Hội sinh viên trường

Sinh viên Cao đẳng tham gia học tập tại trường có nguyện vọng đăng ký tham gia vào tổ chức Hội Sinh viên trường, sinh viên chủ động đăng ký cho cán bộ lớp lập danh sách và nộp về Hội Sinh viên trường vào đầu năm học khi Hội Sinh viên trường triển khai kế hoạch tổ chức kết nạp Hội viên.

4.3.3. Quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức

Sinh viên trường phải tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường tổ chức trong năm học để tích lũy hoạt động phục vụ cho việc đánh giá cộng điểm rèn luyện trong thang điểm rèn luyện theo qui định của Nhà trường.

Mỗi hoạt động tổ chức, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên phối hợp cùng phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp quy đổi bằng điểm cộng trong thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện cuối học kỳ và cuối năm học.

4.4. CẬP NHẬT THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO LỚN CỦA ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG

Hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường được cập nhật thường xuyên tại Fanpage: Tuổi trẻ Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM; Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. HCM. Sinh viên có thể cập nhật tin tức, hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường đã tổ chức, đang triển khai và dự kiến tổ chức tại đây.

Ngoài ra, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường sẽ lồng ghép triển khai qua các nhóm Zalo cán bộ lớp, trên hệ thống trang thông tin điện tử eoffice.lttc.edu.vn của Nhà trường đến Cố vấn học tập để triển khai đến lớp.

4.5. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG, PHONG TRÀO, CHIẾN DỊCH LỚN CỦA ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG

1. Cuộc vận động “Xây dựng hình mẫu thanh niên Lý Tự Trọng” năm học 2024 - 2025: Đạo đức, Tri thức, Năng động”.

2. Cuộc vận động “Tuổi trẻ Lý Tự Trọng học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh” thông qua thực hiện công trình thanh niên, phần việc làm theo lời Bác: Mỗi đoàn viên, thanh niên một phần việc ý nghĩa, mỗi chi đoàn một công trình thiết thực làm theo lời Bác.

3. Chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, tuyên dương “Học sinh 3 rèn luyện”: dành cho học sinh hệ Trung cấp tiêu biểu đạt cả 3 tiêu chí rèn luyện: Rèn luyện đạo đức, tác phong; Rèn luyện kỹ năng thái độ, nghề nghiệp; Rèn luyện kiến thức tay nghề... và có những nỗ lực phấn đấu trong học tập và tham gia tốt công tác xã hội.

4. Phong trào “Sinh viên 5 tốt” do Hội Sinh viên Việt Nam phát động là một trong những phong trào có ý nghĩa sâu sắc đối với mỗi sinh viên, đó là tiêu chí để sinh viên biết phấn đấu, rèn luyện, hoàn thiện bản thân để phát triển toàn diện và hội nhập với sự phát triển của đất nước trong thời đại mới ngày nay, gồm 5 tiêu chí: học tập tốt, đạo đức tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt và hội nhập tốt.

5. Tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Lý Tự Trọng (20/10/1914 - 20/10/2024); Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

6. Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh: Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên, tham gia thúc đẩy các giải pháp thực hiện hiệu quả việc đảm bảo an sinh xã hội và đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các mặt trận tổ chức chiến dịch.

7. Chiến dịch Xuân tình nguyện: Phát huy tinh thần xung kích tình nguyện vì cộng đồng, tổ chức, hỗ trợ, giúp đỡ những người yếu thế và sinh viên khó khăn. Tổ chức các hoạt động chào mừng xuân mới, năm mới.

Thời gian	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
Tháng 8-9/2024	- Tiếp nhận hồ sơ Đoàn viên khóa mới; - Triển khai thực hiện Công trình thanh niên - Phần việc học tập, làm theo lời Bác.	- Vận động và giới thiệu học bổng cho Tân Sinh viên khóa 2024 có hoàn cảnh khó khăn. - Ban hành Hướng dẫn bình chọn “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2024-2025. - Triển khai Kế hoạch xây dựng các tiêu chí phong trào “Sinh viên 5 tốt” năm học 2024-2025.
Tháng 10/2024	- Tổ chức chào đón Tân sinh viên. - Triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm	- Tổ chức Hội thao sinh viên nội trú ký túc xá năm học 2024-2025. - Các Liên chi Đoàn tổ chức

Thời gian	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
	giương đạo đức Hồ Chí Minh”. - Tổ chức Đại hội địa biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2024-2027. - Triển khai cuộc vận động xây dựng hình mẫu Thanh niên Lý Tự Trọng. - Tổ chức các hoạt động chào mừng 110 năm ngày sinh đồng chí Lý Tự Trọng (20/10/1914 - 20/10/2024).	giải bóng đá truyền thống “Cúp Lý Tự Trọng” năm học 2024-2025 cấp khoa. - Nhận và xét học bổng “Lý Tự Trọng - Tiếp bước đến trường” Học kỳ 1, năm học 2024-2025. - Triển khai cuộc thi tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng “Lý Tự Trọng Got Talent 2024”. - Tổ chức ngày hội Hiến máu tình nguyện.
Tháng 11/2024	- Triển khai mở lớp đối tượng Đoàn đợt 1, năm học 2024-2025. - Tổ chức các hoạt động tri ân Thầy, Cô nhân Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	- Tổ chức chuỗi hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 và Lễ khai giảng năm học mới 2024-2025. - Tổ chức Ngày hội chào đón Tân sinh viên năm 2024. - Hỗ trợ sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 12/2024	- Tổ chức chương trình Lãnh đạo chủ chốt Nhà trường gặp mặt ban cán sự các lớp. - Tổ chức giao lưu với đơn vị lực lượng vũ trang. - Hạn chốt nhận hồ sơ đoàn viên mới.	- Triển khai kế hoạch tổ chức chiến dịch Xuân tình nguyện năm 2024. - Hỗ trợ sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 01/2025	- Tổ chức chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”. - Tổ chức chương trình “Vì	- Tổ chức chiến dịch Xuân tình nguyện năm 2025: + Tổ chức chương trình “Tết ẩm áp năm 2025”.

Thời gian	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
	biên đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc”. - Tổ chức chương trình Lãnh đạo chủ chốt Nhà trường gặp mặt sinh viên nội trú ký túc xá.	+ Tổ chức tặng quà cho người cơ nhỡ không nơi nương tựa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. + Tổ chức chương trình “Tết đoàn tụ năm 2025”. + Tổ chức chương trình “Uống nước nhớ nguồn – Xuân sẻ chia 2025”. + Tổ chức chương trình “Xuân yêu thương năm 2025”. + Tổ chức các hoạt động chăm lo cho sinh viên khó khăn. - Tổ chức Tuyên dương Sinh viên 5 tốt cấp trường năm học 2024-2025. - Hỗ trợ sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 02/2025	Tổ chức các hoạt động chăm lo cho sinh viên khó khăn.	- Tổ chức các hoạt động chăm lo cho sinh viên khó khăn. - Triển khai kế hoạch xây dựng Nhà tình bạn năm học 2024-2025.
Tháng 3/2025	- Phối hợp tổ chức hành trình về nguồn và tập huấn cán bộ Đoàn, Hội năm 2025. - Triển khai mở lớp đối tượng Đoàn đợt 2, năm học 2024-2025. - Tổ chức sinh hoạt Chi đoàn chủ điểm tháng 3/2025. - Tổ chức chương trình Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường gặp mặt cán bộ Đoàn, Hội.	- Tổ chức giải bóng đá truyền thống “Cúp Lý Tự Trọng năm 2025”. - Tổ chức Tháng Thanh niên năm 2025; các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày Thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3. - Tổ chức Ngày hội Hiến máu tình nguyện. - Nhận và xét học bổng “Lý Tự Trọng - Tiếp bước đến

Thời gian	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
		trường” Học kỳ 2, năm học 2024-2025. - Hỗ trợ sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 4/2025	- Tham gia hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh “Tầm nhìn xuyên thế kỷ” - Cấp Thành. - Tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).	- Triển khai kế hoạch tổ chức giải bóng đá sinh viên trung cấp (khối T4) lần 5, năm học 2024-2025. - Hỗ trợ sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 5/2025	- Tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác. - Tổ chức cho sinh viên các khoa tham quan các nhà máy, khu chế xuất, khu công nghiệp, các công ty, xí nghiệp.	- Tổ chức hoạt động kỷ niệm 135 năm ngày sinh nhật Bác (19/5/1890 19/5/2025). - Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh năm 2025. - Hỗ trợ sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 6, 7, 8/2025	Thực hiện kế hoạch hè năm 2025.	- Tổ chức chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh năm 2025. - Hỗ trợ tư vấn, thu nhận hồ sơ tuyển sinh năm 2025.

PHẦN V:
PHỤ LỤC

5.1. BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
I	Tiêu chí 1 (tối đa 30 điểm)					
a.	Ý thức và thái độ trong học tập					
	- Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các môn học (<i>Một môn học không đủ điều kiện trừ 1 điểm</i>)	10				
	- Đi học trễ 10 phút trở lên	-1/2lần				
	- Bỏ tiết học	-1/1lần				
	- Nghỉ học không phép từ 2 đến 4 ngày	-2				
	- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày	-3				
	- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên	-5				
b.	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (<i>Cùng với cố vấn học tập/ giảng viên bộ môn/lớp/khoa...</i>)					
	- Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm	5				
	- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình	5				
	- Tham quan thực tế tại doanh nghiệp	5/1lần				
c.	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi					
	- Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra	5				
	- Vi phạm qui chế thi, kiểm tra	-5				
d.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập					

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Được cố vấn học tập và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	5				
đ.	Kết quả học tập					
	- Điểm TBCHT đạt từ 9 đến cận 10	10				
	- Điểm TBCHT đạt từ 8 đến cận 9	9				
	- Điểm TBCHT đạt từ 7 đến cận 8	8				
	- Điểm TBCHT đạt từ 6 đến cận 7	7				
	- Điểm TBCHT đạt từ 5 đến cận 6	6				
	- Điểm TBCHT đạt dưới 5	5				
II	Tiêu chí 2 (tối đa 25 điểm)					
a.	Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường					
	- Không vi phạm pháp luật, chủ trương của các cấp, thông báo của Nhà trường	5				
b.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường					
	- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội & ngoại trú	5				
	- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt giáo dục định hướng (1 buổi +1 điểm)	5				
	- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Đeo thẻ SV khi vào trường (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Tham gia khám sức khỏe định kỳ	5				
	- Có ý thức chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 1 lần -2 điểm)	5				
	- Đóng học phí, BHYT, KTX đúng thời hạn (đóng trễ hạn -2 điểm/1tháng)	5				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học	5				
c.	Điểm trừ					
	- Bị kiểm điểm	-1				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách	-2				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo	-5				
	- Mang, tàng trữ, sử dụng thuốc lá, kể cả thuốc lá điện tử	-5				
	- Vi phạm bảo hộ lao động 01 lần	-5				
	- Vi phạm về vệ sinh môi trường	-2				
	- Vi phạm Luật an toàn giao thông	-10				
	- Vô lễ, đánh nhau	-5				
III	Tiêu chí 3 (tối đa 25 điểm)					
a.	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường					
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần được cộng 2 điểm)	4				
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức	5				
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức	10				
	- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham gia di tích lịch sử	5				
b.	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội					
	- Tham gia đội công tác xã hội	5				
	- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện	5				
	- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ SV	5				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Hỗ trợ các ngày hội tư vấn tuyển sinh	5				
	- Tham gia hiến máu nhân đạo (nếu tham gia tại địa phương phải có giấy xác nhận)	5				
	- Tham gia Chủ nhật xanh, lao động tình nguyện (01 buổi)	5				
	- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như: giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật	5				
c.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (TNXH) khác					
	- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các TNXH khác	3				
	- Tham gia phòng chống tiêu cực, TNXH, giúp đỡ người bị nạn, nhặt của rơi...	5				
d.	SV khuyết tật không thể tham gia các hoạt động của tiêu chí 3 được tính tối đa: 15 điểm					
IV	Tiêu chí 4 (tối đa 20 điểm)					
a.	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc					
	- UV.BCH Đoàn trường; UV.BTK.HSV; Bí thư Liên Chi đoàn khoa; Chỉ huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm CLB cấp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Lớp trưởng; Bí thư Chi đoàn lớp; Chỉ hội trưởng; UV.BCHĐ khoa; Chỉ huy phó; Đội phó các đội, nhóm, CLB cấp trường, khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ	8				
	- Lớp phó; phó BT chi đoàn; chỉ hội phó hoàn thành tốt nhiệm vụ	6				
	- Tổ trưởng; UV.BCH chi đoàn, Hội SV hoàn thành tốt nhiệm vụ	4				
	- CBL; CBĐ và trưởng, phó các đội nhóm, HSV được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội, nhóm	5				
	- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn CBL, CBĐ (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Cộng tác viên trưởng trực của Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên	10				
	- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm	5				
	- SV tham gia các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- SV hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Đoàn, cố vấn học tập hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp	5				
	- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường	5				
	- SV là Đảng viên được Chi bộ cơ sở xác nhận: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10				
	- SV là Đảng viên được Chi bộ cơ sở xác nhận: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- SV là Đảng viên được Chi bộ cơ sở xác nhận: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ	3				
	- SV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực	5				
	- SV được kết nạp Đoàn	3				
	- SV được kết nạp Đảng	5				
b.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường					
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT của lớp, cấp khoa	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT cấp trường	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT cấp thành phố	10				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường	20				
	- Giới thiệu thí sinh nộp hồ sơ nhập học tại trường	20				
c.	Có thành tích trong NCKH, tham gia các cuộc thi, sáng kiến CTKT được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (BK, GK. . .)					

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường	5				
	- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải	2				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 20 điểm					
V	Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng của 04 tiêu chí trên nhưng không vượt quá 100 điểm					
	- Tham gia đội tự quản ký túc xá được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	20				
	- Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Một môn học có điểm trung bình từ 8,0 trở lên: được cộng 2 điểm	10				
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp thành phố, toàn quốc	10				
	- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải	5				
	- Nhận giấy khen cấp Trường	5				
	- Nhận giấy khen cấp Thành phố	10				
	- Nhận giấy khen cấp Toàn quốc	15				
	TỔNG ĐIỂM CÁC NỘI DUNG					

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUẢN LÝ SV

CÓ VẤN HỌC TẬP

SINH VIÊN

5.2. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340 /QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỲ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập	≥ 3	≥ 15	≥ 20			
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập	≥ 3	≥ 15	≥ 20			
3	Không đúng tác phong, đồng phục	≥ 3	≥ 5	≥ 10			
4	Bỏ sinh hoạt lớp, khoa, trường, vắng tham dự các buổi lễ	1	2	4			
5	Có hành vi sửa điểm học tập			1	2	Tái phạm	
6	Nghỉ học không phép hoặc quá phép đã được duyệt	≥ 3	≥ 15	≥ 20	Tái phạm	Tái phạm lần 2	Nghỉ học không phép liên tục ≥ 15 ngày sẽ thông báo về gia đình, riêng đối với SV khối T4 sẽ mời phụ huynh đến trường để phối hợp giáo dục
7	Xúc phạm, có thái độ không đúng đắn với bạn bè	1	2	3	Tái phạm		
8	Chửi thề, nói tục, phát ngôn bừa bãi	1	2	≥ 3	≥ 5		
9	Làm mất vệ sinh tại các khu vực trước và trong khuôn viên Nhà trường	2	3	6			
10	Vô lễ với thầy, cô, cán bộ và nhân viên trường			1	2	Tái phạm	

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỶ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
11	Có hành vi đe dọa CB-NV của trường đang làm nhiệm vụ				1	2	
12	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ		1	2	3	Tái phạm	
13	Sử dụng điện thoại di động trong giờ học	1	2	4	6		
14	Thi, hộ, hoặc nhờ người thi hộ				1	Tái phạm	
15	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.					1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16	Mang tài liệu vào phòng thi			1	2	Tái phạm	
17	Đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi				1	Tái phạm	
18	Vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng			1	2	Tái phạm	
19	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà trường mà không có lý do chính đáng.	1	2	3	4	Tái phạm	Tùy theo thông báo nhắc nhở của trường, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
20	Làm hư hỏng tài sản, viết vẽ lên vật dụng, phòng học của Nhà trường		1	2	3	Tái phạm	Phải bồi thường thiệt hại
21	Uống rượu, bia trong trường; say rượu, bia khi đến trường			1	2	Tái phạm	
22	Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá, thuốc lá mới (thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các loại		1	2	3	Tái phạm	- Tùy theo tình hình vi phạm, có thể xử lý mức cao hơn so

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỲ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
	khác...) trong trường						với quy định. - Tang vật: Nhà trường sẽ giữ lại để bàn giao cho cơ quan chức năng.
23	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức			1	2	Tái phạm	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép			1	2	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25	Lấy cắp, chứa chấp, tiêu thụ đồ vật, tài sản do lấy cắp mà có			1	2	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26	Đưa người lạ vào lớp học khi chưa được phép			1	2		
27	Đưa phần tử xấu vào trường, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường				1	2	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
28	Hăm dọa, đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			1	2	Tái phạm	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng hoặc các đối tượng không

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỲ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thời học	
							phải là SV trường, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
29	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông		1	2	3	Tái phạm	Tùy theo mức độ xử lý
30	Tự ý chụp hình, quay phim, đưa thông tin lên mạng xã hội... ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức...			1	2	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
31	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình,viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật				1	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
32	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm, hoạt động mại dâm				1	Tái phạm	
33	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng và lôi kéo người khác sử dụng ma túy					1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
34	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước					1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

5.3. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY KÝ TÚC XÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 621/QĐ-LTT-QT ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
1	- Không thu xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân - Không giữ vệ sinh chung - Đồng phục không đúng quy định - Viết, vẽ bậy lên tường và tài sản chung - Mất trật tự - Gây ồn ào - Nói tục, chửi thề, phát ngôn bừa bãi	1	2	≥ 5	≥ 7	Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
2	- Bỏ trực phòng - Gây gỗ mất đoàn kết - Không chấp hành nội quy	1	2	3	Tái phạm	Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
3	Xúc phạm, có thái độ không đúng đắn với bạn bè	1	2	3	Tái phạm	Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
4	Vô lễ với thầy, cô, cán bộ và nhân viên trường			1	Tái phạm	Báo về gia đình
5	Có hành vi gây gỗ, đe dọa, cán bộ, nhân viên của trường đang làm nhiệm vụ				1	Báo về gia đình
6	Phá hoại làm hư hỏng tài sản KTX và các tài sản khác của trường		1	2	Tái phạm	Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
7	Nấu thức ăn, nấu nước trong phòng ở KTX...		1	2	Tái phạm	Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
8	Cho người khác mượn thẻ từ để sử dụng đi thang máy		1	2	Tái phạm	Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
9	Mang, tàng trữ hoặc sử			1	Tái	Báo về gia đình

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
	dùng thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) trong KTX và các nơi cấm hút thuốc theo qui định				phạm	
10	Uống rượu, bia trong KTX			1	Tái phạm	Báo về gia đình
11	Cờ bạc dưới mọi hình thức		1	2	Tái phạm	Tùy theo mức độ có thể giao chính quyền xử lý, báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
12	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và lôi kéo người khác sử dụng ma túy				1	Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
13	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép		1	2	Tái phạm	Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
14	Mang, sử dụng ma túy				1	Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
15	Trộm cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có			1	Tái phạm	Báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
16	Vi phạm pháp luật Nhà nước				1	Giao chính quyền xử lý, báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
17	Vi phạm các nội dung nghiêm cấm khác			1	Tái phạm	Báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
18	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau				1	Báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
19	Chứa chấp, môi giới, hoạt động mại dâm				1	Báo chính quyền xử lý, xử lý theo quy chế công tác HSSV
20	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước				1	Báo chính quyền xử lý, xử lý theo quy chế công tác HSSV
21	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường				1	Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
22	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật				1	Báo về địa phương và gia đình. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông			1	Tái phạm	Báo về gia đình xử lý theo quy chế công tác HSSV

5.4. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

5.4.1. Các công tác liên quan đến SV

TT	TÊN THỦ TỤC	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN	GHI CHÚ
1	Cấp giấy xác nhận SV đang theo học tại trường để: Vay vốn tín dụng, Tạm hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự, Miễn giảm thuế thu nhập cá nhân cho gia đình...	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	
2	Nộp hồ sơ miễn, giảm học phí	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	SV thuộc diện được miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước, nộp hồ sơ trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.

TT	TÊN THỦ TỤC	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN	GHI CHÚ
3	Làm thẻ sinh viên (làm lại)	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	
4	Bảo lưu kết quả học tập	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp; Phòng Tuyển sinh - Đào tạo.	
5	Cấp lại mật khẩu trang thông tin cá nhân SV	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	
6	Đăng ký nội trú ký túc xá	- Phòng Quản trị - Dịch vụ. - Phòng Kế hoạch - Tài chính.	SV có thể liên hệ Tổ Quản lý KTX thuộc P.QT-DV để xem phòng trước, sau đó đến P.KH-TC để đóng tiền
7	Bảo hiểm tai nạn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Mẫu đơn nhận tại P.KH - TC
8	Bảo hiểm Y tế	Trung tâm Y tế	
9	Tìm việc làm toàn thời gian/bán thời gian	Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	
10	Nộp/rút sổ đoàn	Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên	Văn phòng Đoàn - Hội tại khu K (Ký túc xá)
11	Đăng ký học lại, xin cấp bằng điểm	Phòng Tuyển sinh – Đào tạo	

5.4.2. Một số lưu ý

- Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần:

- Sáng: 7^h00 → 11^h30
- Chiều: 13^h00 → 16^h00

- Thời gian nhận lại hồ sơ: 03 ngày sau khi nộp.
- Hủy các loại đơn/hồ sơ sau 20 ngày nếu SV không đến nhận.
- SV thực hiện đúng đồng phục trường và trình thẻ SV khi đến nộp và nhận đơn/hồ sơ.
- Đề nghị SV xem thêm thông tin trên trang web của trường.

5.5. ĐĂNG KÝ CÁC LỚP CHUẨN ĐẦU RA

5.5.1. Thông tin liên hệ

Để đảm bảo đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp cho người học, Nhà trường thường xuyên mở các lớp đào tạo chuẩn đầu ra (*Tin học ứng dụng cơ bản, IC3, năng lực ngoại ngữ tiếng Anh, Ngoại ngữ 2 (tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn)*) tại Trung tâm Đào tạo - Quản lý vật tư thiết bị:

- Phòng ghi danh: C1.2 (ngay cổng chính của trường)
- Điện thoại: (028) 3811.4800
- Giờ làm việc: Từ 07h00 đến 19h00, từ thứ Hai đến thứ Sáu; thứ Bảy từ 7h00 đến 16h30.

5.5.2. Lịch học

- Lịch khai giảng các lớp Chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ tại trang Website: tttd.LTTC.edu.vn hoặc DaoTao21.net

- SV đăng ký chọn học các ca sau:
- + Tối 2-6, 3-5, 4-7: 18h00 - 20h30.
- + Chiều thứ Bảy và chiều Chủ Nhật: 13h00 - 16h30.

5.5.3. Kiểm tra đầu vào và đăng ký khóa học tiếng Anh

5.5.3.1. Kiểm tra đầu vào

Trước khi tham gia học, sinh viên sẽ được kiểm tra đầu vào để xác định trình độ. Đề thi dựa trên đề thi chuẩn TOEIC với số lượng **100 câu** Reading Comprehension (*Đọc hiểu*) trong thời gian 75 phút.

5.5.3.2. Đăng ký khóa học

Dựa vào kết quả kiểm tra đầu vào, sinh viên sẽ đăng ký khóa học:

- **Điểm thi <30:** Lớp căn bản TOEIC T0 (TOEIC 0-200).
- **Điểm thi <43:** Lớp luyện thi TOEIC T1 (TOEIC 200-300).
- **Điểm thi ≥43:** Lớp luyện thi TOEIC T2 (TOEIC 300-400).

5.5.4. Tên khóa học - Thời gian - Giáo trình

Tên khóa học	Thời gian	Giáo trình chính	Ghi chú
TOEIC T0 (TOEIC 0-200)	6 tuần (54 tiết)	- ABC TOEIC RC & ABC TOEIC LC (Park Hye Yeong & Jeong Ji Won) - Giáo trình bổ trợ do GV cung cấp	
TOEIC T1 (TOEIC 200-300)	8 tuần (72 tiết)	- Very Easy TOEIC 1 Introduction - Giáo trình bổ trợ do GV cung cấp	Đầu ra Trung cấp
TOEIC T2 (TOEIC 300-400)	8 tuần (72 tiết)	- Essential Words for the TOEIC - Dr. Lin Lougheed - Giáo trình bổ trợ do GV cung cấp	Đầu ra Cao đẳng chính qui, CLC và trọng điểm
Kiểm tra đầu vào	75 phút	Reading (100 câu)	
Kiểm tra đầu ra	120 phút	Listening(100 câu) & Reading(100 câu)	
Lớp luyện đề thi TOEIC400	4 tuần (36 tiết)	- Giải các đề thi TOEIC - Thi thử TOEIC	Đăng ký tự do

Lưu ý: Sinh viên muốn có chứng chỉ TOEIC quốc tế thì Nhà trường hướng dẫn đăng ký thi kỳ thi Chứng chỉ TOEIC quốc tế riêng của IIG.

5.6. QUY ĐỊNH GIỜ LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH HỆ CHÍNH QUY

5.6.1. Quy định giờ học lý thuyết

BUỔI SÁNG:	7h00	————→	11h50
<i>Tiết 1:</i>	7h00	————→	7h45
<i>Tiết 2:</i>	7h45	————→	8h30
<i>Ra chơi:</i>	8h30	————→	8h40
<i>Tiết 3:</i>	8h40	————→	9h25
<i>Tiết 4:</i>	9h25	————→	10h10
<i>Ra chơi:</i>	10h10	————→	10h20
<i>Tiết 5:</i>	10h20	————→	11h05
<i>Tiết 6:</i>	11h05	————→	11h50

BUỔI CHIỀU:	12h30	————→	17h20
<i>Tiết 7:</i>	12h30	————→	13h15
<i>Tiết 8:</i>	13h15	————→	14h00
<i>Ra chơi:</i>	14h00	————→	14h10
<i>Tiết 9:</i>	14h10	————→	14h55
<i>Tiết 10:</i>	14h55	————→	15h40
<i>Ra chơi:</i>	15h40	————→	15h50
<i>Tiết 11:</i>	15h50	————→	16h35
<i>Tiết 12:</i>	16h35	————→	17h20

BUỔI TỐI:	18h00	————→	21h10
<i>Tiết 13:</i>	18h00	————→	18h45
<i>Tiết 14:</i>	18h45	————→	19h30
<i>Ra chơi:</i>	19h30	————→	19h40
<i>Tiết 15:</i>	19h40	————→	20h25
<i>Tiết 16:</i>	20h25	————→	21h10

5.6.2. Quy định giờ học thực hành

BUỔI SÁNG:	7h00	————→	11h05
Tiết 1:	7h00	————→	7h45
Tiết 2:	7h45	————→	8h30
Tiết 3:	8h30	————→	9h15
<i>Ra chơi:</i>	9h15	————→	9h35
Tiết 4:	9h35	————→	10h20
Tiết 5:	10h20	————→	11h05
BUỔI CHIỀU:	12h30	————→	16h35
Tiết 7:	12h30	————→	13h15
Tiết 8:	13h15	————→	14h00
Tiết 9:	14h00	————→	14h45
<i>Ra chơi:</i>	14h45	————→	15h05
Tiết 10:	15h05	————→	15h50
Tiết 11:	15h50	————→	16h35
BUỔI TỐI:	17h15	————→	21h10
<i>Tiết 13:</i>	17h15	————→	18h00
<i>Tiết 14:</i>	18h00	————→	18h45
<i>Tiết 15:</i>	18h45	————→	19h30
<i>Ra chơi:</i>	19h30	————→	19h40
<i>Tiết 16:</i>	19h40	————→	20h25
<i>Tiết 17:</i>	20h25	————→	21h10

5.7. QUY ĐỊNH GIỜ LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH HỆ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

5.7.1. Quy định giờ học lý thuyết

BUỔI SÁNG:	7h00	————→	11h50
<i>Tiết 1:</i>	7h00	————→	7h45
<i>Tiết 2:</i>	7h45	————→	8h30
<i>Ra chơi:</i>	8h30	————→	8h40
<i>Tiết 3:</i>	8h40	————→	9h25
<i>Tiết 4:</i>	9h25	————→	10h10
<i>Ra chơi:</i>	10h10	————→	10h20
<i>Tiết 5:</i>	10h20	————→	11h05
<i>Tiết 6:</i>	11h05	————→	11h50

BUỔI CHIỀU:	12h30	————→	17h20
<i>Tiết 7:</i>	12h30	————→	13h15
<i>Tiết 8:</i>	13h15	————→	14h00
<i>Ra chơi:</i>	14h00	————→	14h10
<i>Tiết 9:</i>	14h10	————→	14h55
<i>Tiết 10:</i>	14h55	————→	15h40
<i>Ra chơi:</i>	15h40	————→	15h50
<i>Tiết 11:</i>	15h50	————→	16h35
<i>Tiết 12:</i>	16h35	————→	17h20

BUỔI TỐI:	18h00	————→	21h10
<i>Tiết 13:</i>	18h00	————→	18h45
<i>Tiết 14:</i>	18h45	————→	19h30
<i>Ra chơi:</i>	19h30	————→	19h40
<i>Tiết 15:</i>	19h40	————→	20h25
<i>Tiết 16:</i>	20h25	————→	21h10

5.7.2. Quy định giờ học thực hành

BUỔI SÁNG:	7h00	————→	10h20
Tiết 1:	7h00	————→	7h45
Tiết 2:	7h45	————→	8h30
Tiết 3:	8h30	————→	9h15
<i>Ra chơi:</i>	9h15	————→	9h35
Tiết 4:	9h35	————→	10h20
BUỔI CHIỀU:	12h30	————→	15h50
Tiết 7:	12h30	————→	13h15
Tiết 8:	13h15	————→	14h00
Tiết 9:	14h00	————→	14h45
<i>Ra chơi:</i>	14h45	————→	15h05
Tiết 10:	15h05	————→	15h50
BUỔI TỐI:	18h00	————→	21h10
<i>Tiết 13:</i>	18h00	————→	18h45
<i>Tiết 14:</i>	18h45	————→	19h30
<i>Ra chơi:</i>	19h30	————→	19h40
<i>Tiết 15:</i>	19h40	————→	20h25
<i>Tiết 16:</i>	20h25	————→	21h10